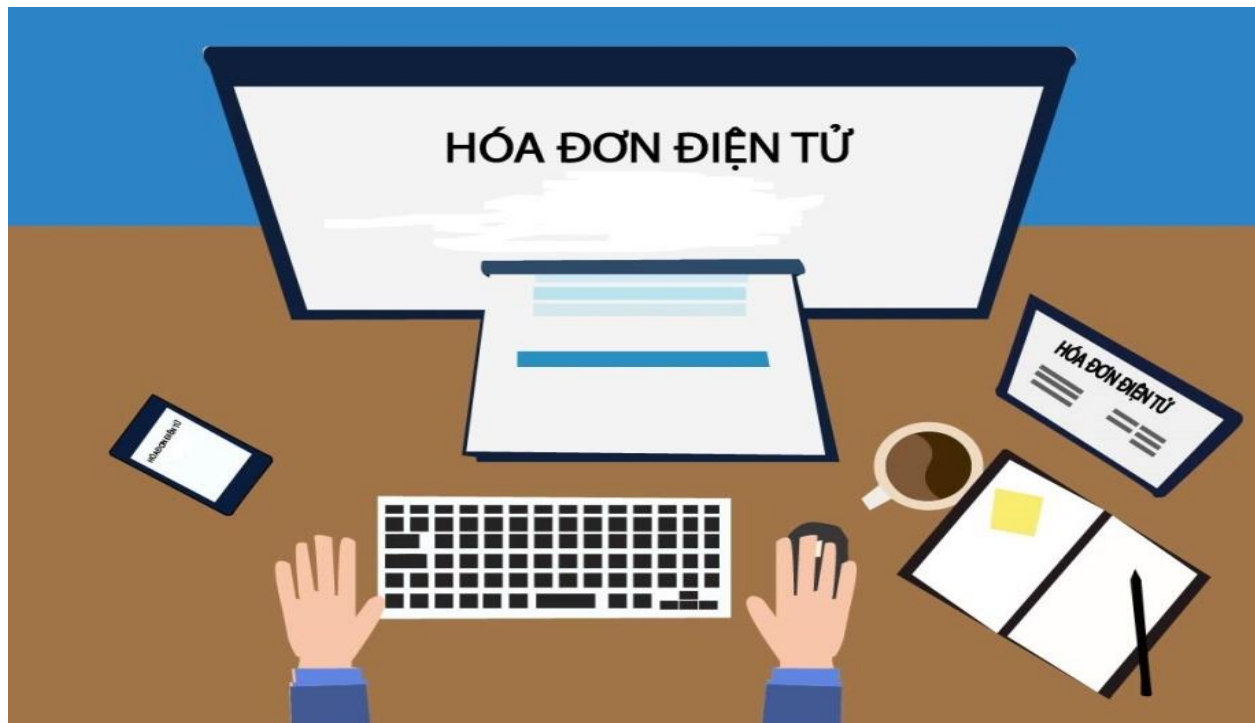


HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ



NĐ 119/2018/NĐ-CP & THÔNG TƯ 68/2019/TT-BTC

ThS. Nguyễn Hữu Tuyên

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1

QUY ĐỊNH CHUNG

2

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

3

LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

4

QUẢN LÝ & SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

5

TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HĐĐT

6

QUẢN LÝ DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

QUY ĐỊNH CHUNG

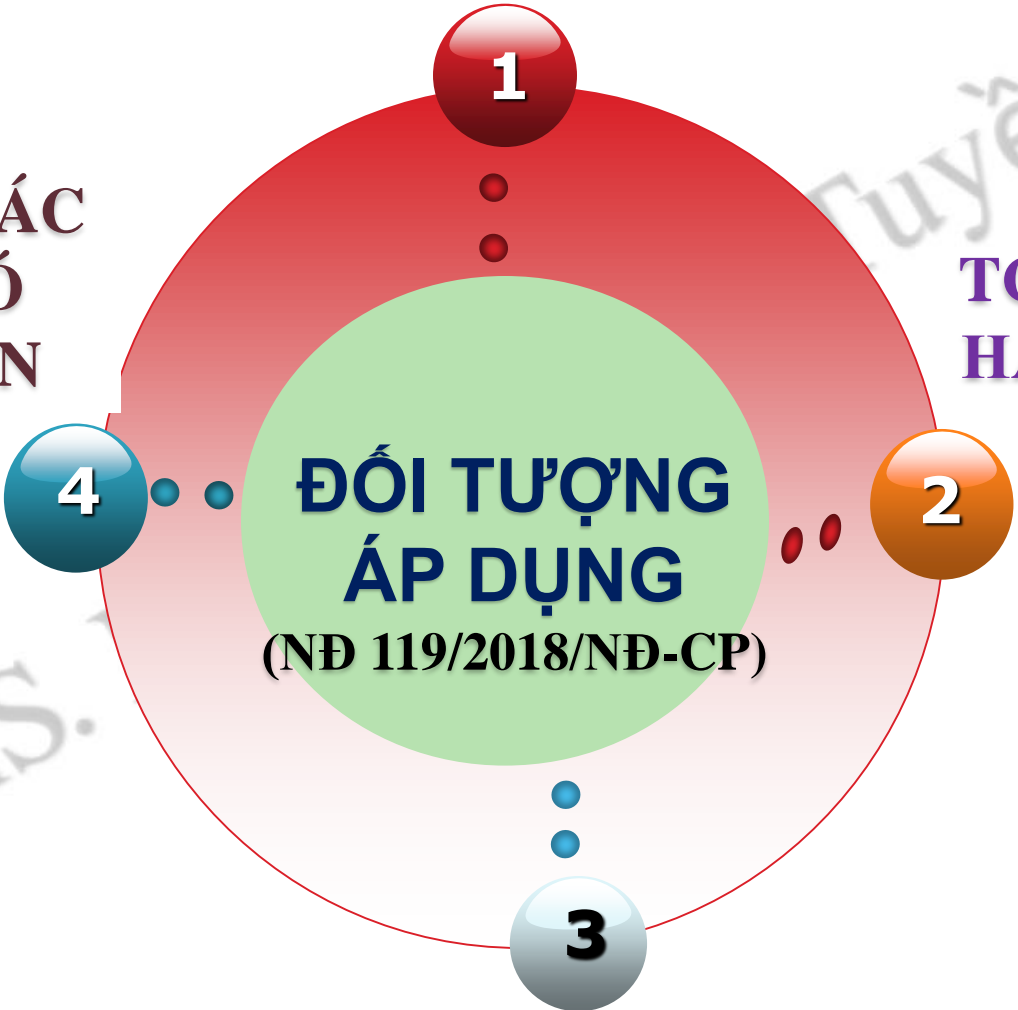
ĐỐI TƯỢNG
ÁP DỤNG

GIẢI THÍCH
TỪ NGỮ

TC, DN, CN BÁN HÀNG & CCDV

CQ QLT& CÁC
TC, CN CÓ
LIÊN QUAN

TC, DN, CN MUA
HÀNG, DỊCH VỤ



**ĐỐI TƯỢNG
ÁP DỤNG**
(NĐ 119/2018/NĐ-CP)

TC CUNG CẤP
DỊCH VỤ HỒĐT

TỔ CHỨC, DN, CÁ NHÂN BÁN HÀNG & CUNG CẤP DỊCH VỤ

a) **DN** được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật DN, Luật các tổ chức tín dụng, Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật chứng khoán, Luật dầu khí và các VBQPPL khác dưới các hình thức:

- Công ty cổ phần;
- Công ty TNHH;
- Công ty hợp danh;
- DNTN.

b) **ĐV sự nghiệp công lập** có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

c) Tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật **HTX**;

d) **Tổ chức khác**;

đ) **Hộ, CNKD.**

MỘT SỐ KHÁI NIỆM (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

...2. Hóa đơn điện tử là hóa đơn được thể hiện ở **dạng dữ liệu điện tử** do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, **ký số, ký điện tử** theo quy định tại NĐ 119/2018/NĐ-CP **bằng phương tiện điện tử**, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo **từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với CQT**.

3. Hóa đơn điện tử **không có mã của CQT** là hóa đơn điện tử do tổ chức bán HH, CC DV gửi cho NM không có mã của CQT, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với CQT.

4. Hóa đơn điện tử **có mã của CQT** là hóa đơn điện tử được CQT cấp mã trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho NM, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo **từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với CQT**.

MỘT SỐ KHÁI NIỆM (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

6. Hóa đơn điện tử được **khởi tạo từ máy tính tiền** là hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với CQT theo chuẩn định dạng dữ liệu của CQT.

...8. Tổ chức **cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử** bao gồm: Tổ chức **cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử**; tổ chức cung cấp **dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử** và các **dịch vụ khác liên quan đến hóa đơn điện tử**.

11. **Hủy hóa đơn điện tử** là làm cho hóa đơn đó **không có giá trị sử dụng**.

12. **Tiêu hủy hóa đơn điện tử** là làm cho hóa đơn điện tử **không thể bị truy cập** và tham chiếu đến thông tin chứa trong hóa đơn điện tử.

13. Cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử là tập hợp các dữ liệu thông tin về hóa đơn của các tổ chức, DN, cá nhân khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

MỘT SỐ KHÁI NIỆM VỀ HÓA ĐƠN

Hoá đơn hợp pháp

Hoá đơn không hợp pháp

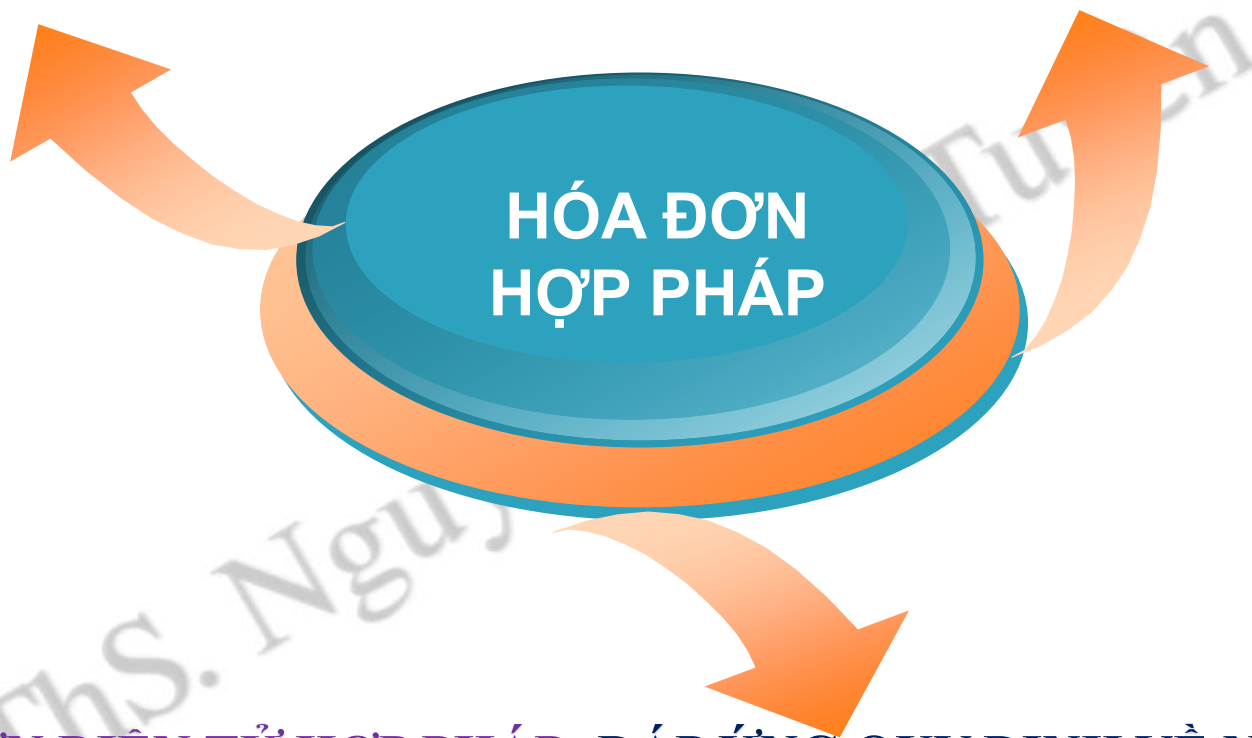


Sử dụng hoá đơn bất hợp pháp

Sử dụng bất hợp pháp hoá đơn

HÓA ĐƠN HỢP PHÁP: ĐẢM BẢO ĐÚNG, ĐẦY ĐỦ VỀ HÌNH THỨC & NỘI DUNG

(KHOẢN 4, ĐIỀU 3 NĐ 51/2010/NĐ-CP)



HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ HỢP PHÁP: ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG, THỜI ĐIỂM LẬP, ĐỊNH DẠNG CHUẨN DỮ LIỆU & ĐẢM BẢO TÍNH TOÀN Vẹn CỦA THÔNG TIN (ĐẢM BẢO NHẬN BIẾT KẾT NỐI DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỚI CQT: HÓA ĐƠN KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN)

(KHOẢN 1, ĐIỀU 9 NĐ 119/2018/NĐ-CP)

**NỘI
DUNG
HÓA
ĐƠN
ĐIỆN TỬ
NĐ**

119/2018/NĐ-CP

Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, số hóa đơn;

Tên, địa chỉ, mã số thuế của NB; Tên, địa chỉ, mã số thuế của NM (nếu NM có mã số thuế);

Tên, ĐVT, SL, ĐG HH, DV; thành tiền chưa có thuế, thuế suất, tổng số tiền thuế GTGT theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế GTGT, tổng tiền thanh toán đã có thuế trong trường hợp là hóa đơn GTGT; tổng số tiền thanh toán;

Chữ ký **số**, chữ ký **điện tử** của NB; chữ ký **số**, chữ ký **điện tử của NM (nếu có)**; thời điểm lập hóa đơn điện tử; Mã của CQT đối với hóa đơn điện tử có mã của VQT; Phí, lệ phí thuộc NSNN và nội dung khác liên quan (nếu có).

NĐ 51/2010/NĐ-CP KHÔNG QUY ĐỊNH: HÓA ĐƠN KHÔNG ĐẢM BẢO ĐÚNG, ĐẦY ĐỦ VỀ HÌNH THỨC & NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4, ĐIỀU 3 NĐ 51/2010/NĐ-CP; HOẶC THUỘC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG HÓA ĐƠN BẤT HỢP PHÁP, SỬ DỤNG BẤT HỢP PHÁP HÓA ĐƠN THÌ KHÔNG ĐƯỢC KHẤU TRỪ THUẾ GTGT VÀ TÍNH VÀO CP ĐƯỢC TRỪ



HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG HỢP PHÁP: KHÔNG ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN HỢP PHÁP; HOẶC THUỘC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG HÓA ĐƠN BẤT HỢP PHÁP, SỬ DỤNG BẤT HỢP PHÁP HÓA ĐƠN

(KHOẢN 2, ĐIỀU 9 NĐ 119/2018/NĐ-CP)

SỬ DỤNG HÓA ĐƠN BẤT HỢP PHÁP; HÓA ĐƠN GIẢ; HÓA ĐƠN CHƯA CÓ GTSD; HÓA ĐƠN HẾT GTSD; SỬ DỤNG HÓA ĐƠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC ĐỂ LẬP KHI BÁN HÀNG, CUNG CẤP DỊCH VỤ (KHOẢN 8, ĐIỀU 3 NB 51/2010/NĐ-CP)



SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ BẤT HỢP PHÁP : KHÔNG ĐK SỬ DỤNG VỚI CQT; GỬI CHO NM KHI CHƯA CÓ MÃ CQT (HÓA ĐƠN CÓ MÃ CQT); GỬI CHO NM HÓA ĐƠN KHÔNG CÓ MÃ CQT (HÓA ĐƠN KHÔNG CÓ MÃ CQT) SAU KHI CÓ TB NGỪNG SD HÓA ĐƠN KHÔNG MÃ CQT

(KHOẢN 9, ĐIỀU 3 NB 119/2018/NĐ-CP)

Sử dụng **bất hợp pháp** hoá đơn là việc lập **khống** HĐ; **cho hoặc bán** HĐ chưa lập để tổ chức, cá nhân khác lập khi bán HH, DV; **cho hoặc bán** HĐ đã lập để tổ chức, cá nhân khác hạch toán, khai thuế hoặc thanh toán vốn NS; lập hoá đơn **không ghi đầy đủ** các nội dung; lập hoá đơn **sai lệch nội dung giữa các liên**; dùng hoá đơn của hàng hoá, dịch vụ này để **CM cho HH, DV khác**; dùng hoá đơn quay vòng khi vận chuyển HH trong khâu lưu thông.

(KHOẢN 9, ĐIỀU 3 NĐ 51/2010/NĐ-CP)



Sử dụng **bất hợp pháp** hóa đơn **điện tử** là việc lập **khống** hóa đơn điện tử; dùng hóa đơn điện tử của hàng hóa, dịch vụ này để **chứng minh cho hàng hóa, dịch vụ khác**; lập hóa đơn điện tử phản ánh giá trị thanh toán **thấp hơn thực tế phát sinh**; dùng hóa đơn điện tử quay vòng khi vận chuyển hàng hóa trong khâu lưu thông.

(KHOẢN 10, ĐIỀU 3 NĐ 119/2018/NĐ-CP)

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

QUY ĐỊNH
CHI TIẾT
ĐỐI TƯỢNG
ÁP DỤNG

THỜI ĐIỂM
ÁP DỤNG

LỘ TRÌNH ÁP
DỤNG & XỬ LÝ
CHUYỂN CHUYỂN

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

DN sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của CQT

- **DN KD ở các lĩnh vực:** điện lực; xăng dầu; BCVT; VT hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh siêu thị; thương mại và **các DN, tổ chức kinh tế đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với CQT bằng phương tiện điện tử, xây dựng hạ tầng CNTT, có hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm lập HĐĐT đáp ứng lập, tra cứu hóa đơn điện tử, lưu trữ dữ liệu HĐĐT theo quy định và đảm bảo việc truyền dữ liệu HĐĐT đến NM và đến CQT.**

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG MÃ CỦA CQT (TT 68/2019/TT-BTC)

Khoản 2 Điều 12 của NĐ 119/2018/NĐ-CP

DN kinh doanh ở các lĩnh vực: điện lực; xăng dầu; BCVT; VT hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh TMĐT; KD siêu thị; thương mại và các DN, tổ chức kinh tế đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với CQT bằng PTĐT, xây dựng hạ tầng CNTT, có hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm lập HĐĐT đáp ứng lập, tra cứu hóa đơn điện tử, lưu trữ dữ liệu HĐĐT theo quy định và đảm bảo việc truyền dữ liệu HĐĐT đến NM và đến CQT.

Điều 6 TT 68/2019/TT-BTC

Các lĩnh vực nêu tại Khoản 2 Điều 12 của NĐ 119/2018/NĐ-CP được xác định theo ngành kinh tế cấp 4 theo DM hệ thống ngành KTQD ban hành kèm theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg ngày 7/6/2018 của TTg CP, trong đó đối với HĐKD TMĐT được xác định theo mã ngành bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua internet; KD siêu thị được xác định theo mã ngành bán lẻ trong siêu thị, trong cửa hàng tiện lợi; kinh doanh thương mại được xác định theo các mã ngành bán buôn, bán lẻ các mặt hàng.

BẢNG PHÂN LOẠI NGÀNH KINH TẾ QUỐC DÂN

(QĐ 27/2018/QĐ-TTg)

G				BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ; SỬA CHỮA Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC
45				Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
		4512	45120	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
			45301	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
			45302	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
46				Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
	462	4620		Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
	464			Bán buôn đồ dùng gia đình
47				Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
	471			Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

DN sử
dụng
hóa đơn
điện tử
có mã
của
CQT

- DN, tổ chức kinh tế, tổ chức khác sử dụng **HĐĐT có mã của CQT** khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, **không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.**
- DN, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế thì sử dụng **HĐĐT có mã của CQT** khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, **không phân biệt giá trị từng lần bán HH, DV.**

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CQT ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP RỦI RO CAO VỀ THUẾ

(TT 68/2019/TT-BTC)

DN thuộc loại rủi ro cao về thuế là DN có **vốn chủ sở hữu dưới 15 tỷ đồng** và có một trong các dấu hiệu sau:

(1) Không có QSH, QSD hợp pháp các cơ sở vật chất sau: nhà máy; xưởng SX; kho hàng; phương tiện vận tải; cửa hàng và các cơ sở vật chất khác.

(2) DN KD trong lĩnh vực khai thác đất, đá, cát, sỏi.

(3) DN có giao dịch qua NH đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

(4) DN có DT từ việc bán HH, cung cấp DV cho các DN khác mà chủ các DN này có mối QH cha mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột hoặc QHLK SH chéo chiếm tỷ trọng trên 50% trên tổng DT KD trên TK QTT TNDN của năm QT.

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CQT ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP RỦI RO CAO VỀ THUẾ

(TT 68/2019/TT-BTC)

(5) DN không thực hiện kê khai thuế theo quy định:
Không nộp HS khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc kể từ ngày bắt đầu hoạt động KD theo giấy phép ĐKKD; nghỉ kinh doanh quá thời hạn đã TB tạm nghỉ kinh doanh với CQT và CQT kiểm tra xác nhận DN có SXKD nhưng không kê khai thuế; không còn hoạt động KD tại địa chỉ đã ĐKKD và không khai báo với CQT hoặc CQT kiểm tra không xác định được nơi đăng ký thường trú, tạm trú của người đại diện theo pháp luật, chủ DN.

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CQT ĐỔI VỚI TRƯỜNG HỢP RỦI RO CAO VỀ THUẾ

(TT 68/2019/TT-BTC)

(6) DN đang sử dụng HĐĐT có sự thay đổi địa chỉ kinh doanh từ 2 lần trở lên trong vòng 12 tháng mà không khai báo theo quy định hoặc không kê khai, nộp thuế ở nơi đăng ký mới theo quy định.

(7) DN đang mua hóa đơn của CQT (thực hiện QĐ “về việc DN có rủi ro cao chuyển sang sử dụng hóa đơn của CQT”) được CQT TB chuyển sang sử dụng HĐĐT có mã của CQT.

(8) Trong **thời gian 01 năm** tính đến thời điểm đánh giá:

- DN bị CQT ban hành QĐXP VPHC về hóa đơn liên quan đến hành vi sử dụng **hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn dẫn đến trốn thuế**, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế và bị xử phạt **từ 20 triệu đồng trở lên**;

- DN bị CQT ban hành QĐXP VPHC về hóa đơn **02 lần/năm với tổng số tiền phạt 8 triệu đồng trở lên**;

- DN bị CQT ban hành QĐXP VPHC về hóa đơn **từ 03 lần/năm**.

TRÁCH NHIỆM CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ RỦI RO (TT 68/2019/TT-BTC)

- TCT có trách nhiệm **xây dựng tiêu chí rủi ro** trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; xây dựng quy trình nghiệp vụ và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng thống nhất trong toàn quốc nhằm đánh giá xác định các trường hợp có dấu hiệu rủi ro trong việc phát hành và sử dụng hóa đơn.
- CQT quản lý trực tiếp (Cục thuế, Chi cục thuế) có trách nhiệm **TB cho DN, tổ chức kinh tế thuộc loại rủi ro cao về thuế** (Mẫu số 07 PL/ NĐ 119/2018/NĐ-CP) chuyển sang SD HĐĐT có mã của CQT.
- DN, tổ chức kinh tế có sử dụng HĐĐT thuộc trường hợp **rủi ro cao** về thuế thực hiện áp dụng HĐĐT có mã của CQT **trong 12 tháng hoạt động liên tục. Sau thời gian 12 tháng**, DN, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp rủi ro nếu được CQT **qua rà soát xác định không rủi ro**, đáp ứng được điều kiện sử dụng HĐĐT không mã, và có đề nghị SD HĐĐT không có mã thì thực hiện ĐKSD HĐĐT không có mã của CQT theo quy định tại Điều 20 NĐ 119/2018/NĐ-CP.

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

HĐĐT
có mã
của
CQT
được
khởi tạo
từ máy
tính tiền
có kết
nối
chuyên
DLĐT
với
CQT

- Hộ, CN KD trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, bán lẻ thuốc tân dược, bán lẻ hàng tiêu dùng, cung cấp DV trực tiếp đến người tiêu dùng tại một số ĐB có ĐK thuận lợi thì triển khai thí điểm HĐĐT có mã của CQT được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên DLĐT với CQT từ năm 2018. Trên cơ sở KQ triển khai thí điểm sẽ triển khai trên toàn quốc.

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CQT ĐƯỢC KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN CÓ KẾT NỐI CHUYỂN DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỚI CQT (TT 68/2019/TT-BTC)

DN & TỔ CHỨC

Đăng ký sử dụng HĐĐT kết nối từ máy tính tiền.

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

Hộ, CN KD trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, bán lẻ thuốc tân dược, bán lẻ hàng tiêu dùng, cung cấp DV trực tiếp đến người tiêu dùng tại một số ĐB có ĐK thuận lợi thì triển khai thí điểm HĐĐT có mã của CQT được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển DLĐT với CQT từ năm 2018.

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

Hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử có mã của CQT

- Hộ, CNKD thực hiện SKT, sử dụng thường xuyên từ 10 LĐ trở lên và có DT năm trước liền kề từ 03 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực NN, LN, TS, CN, XD hoặc có doanh thu năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực TM, DV phải sử dụng HĐĐT có mã của CQT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, **không phân biệt giá trị từng lần bán HH, DV.**

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

Hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử có mã của CQT

- Hộ, cá nhân KD không thuộc diện bắt buộc nhưng có thực hiện SKT, có yêu cầu thì cũng được áp dụng **HĐĐT có mã của CQT**.
- Hộ, CNKD không đáp ứng điều kiện phải sử dụng **HĐĐT có mã của CQT** nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp DN, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được CQT chấp nhận cấp **HĐĐT** để giao cho khách hàng thì được CQT cấp **HĐĐT có mã của CQT theo từng lần phát sinh**.

CQT CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CQT THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH (TT 68/2019/TT-BTC)

a) Bốn trường hợp được cấp HĐĐT có mã của CQT theo từng lần phát sinh là **hóa đơn bán hàng**.

(1) Hộ, CNKD theo quy định tại Khoản 6 Điều 12 NĐ số 119/2018/NĐ-CP;

(2) Tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

(3) DN sau khi đã giải thể, phá sản, đã chấm dứt hiệu lực MST có phát sinh thanh lý tài sản cần có hoá đơn để giao cho NM;

(4) DN, tổ chức kinh tế, hộ, CNKD thuộc diện nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thuộc các trường hợp sau:

+ **Ngừng hoạt động KD** nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST có phát sinh thanh lý TS cần có HĐ để giao cho NM;

+ **Tạm ngừng hoạt động KD** cần có hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày CQT TB tạm ngừng KD;

+ **Bị CQT cưỡng chế** bằng biện pháp TB không được sử dụng HĐĐT.

CQT CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CQT THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH (TT 68/2019/TT-BTC)

b) Hai trường hợp được cấp HÐĐT có mã của CQT theo từng lần phát sinh là **hóa đơn GTGT**.

(1) DN, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc diện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuộc các trường hợp sau:

- **Ngừng hoạt động kinh doanh** nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua;

- **Tạm ngừng hoạt động kinh doanh** cần có hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày CQT TB tạm ngừng kinh doanh;

- **Bị CQT cưỡng chế** bằng biện pháp TB không được sử dụng hóa đơn HÐĐT;

CQT CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CQT THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH (TT 68/2019/TT-BTC)

b) Hai trường hợp được cấp HĐĐT có mã của CQT theo từng lần phát sinh là **hóa đơn GTGT**.

(2) Tổ chức, CQNN không thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có bán đấu giá tài sản, trường hợp **giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế GTGT** được công bố rõ trong hồ sơ bán đấu giá do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được cấp hóa đơn GTGT để giao cho người mua.

01/11/2018 - 31/10/2020: THỰC HIỆN THEO VB HIỆN HÀNH

- Áp dụng song song HĐ giấy & HĐĐT.

- CQT TB chuyển đổi để AD HĐĐT NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC.

- Trường hợp CQT TB CSKD chuyển đổi để AD HĐĐT có mã CQT nếu CSKD chưa đáp ứng ĐK về hạ tầng CNTT mà tiếp tục SD HĐ theo các VB hiện hành thì CSKD thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến CQT theo Mẫu 03/NĐ 119/2018/NĐ-CP cùng với việc nộp TK thuế GTGT.



NGÀY 01/11/2018
(NĐ 119/2018/NĐ-CP
có hiệu lực thi hành
từ ngày 01/11/2018)

2019

TT 68/2019/TT-CP
có hiệu lực
thi hành từ
ngày 14/11/2019

01/11/2020

**Bắt buộc áp
dụng HĐĐT**

01/7/2022

**Luật QLT số
38/2019/QH 14**
Quy định về
hóa đơn, chứng
từ điện tử của
có hiệu lực thi
hành

**01/11/2018 -
31/10/2020:**
Thời gian chuyển
đổi HĐĐT

NQ 01/CP NGÀY 01/01/2019
TP. HN, TP. HCM & các đô thị lớn về CB
hoàn hành HĐĐT trong 2019
(Không phụ thuộc và thời điểm AD NĐ
119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-CP)

Thực hiện theo
NĐ 119/2018/NĐ-CP
& TT 68/2019/TT-CP
(Huỷ hóa đơn giấy)

Dự kiến sửa
đổi NĐ
119/2018/NĐ-CP
tháng 02/2020

TỔNG CỤC THUẾ CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN CÓ MÃ CỦA CQT KHÔNG THU TIỀN (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

a) DN nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại ĐB có ĐK KTXH khó khăn, ĐB có ĐK KTXH đặc biệt khó khăn;

b) DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định PL và hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi thành DN (trừ DN nghiệp quy định tại điểm a khoản này) trong thời gian 12 tháng kể từ khi thành lập DN;

c) Hộ, cá nhân kinh doanh. Riêng hộ, cá nhân kinh doanh có DT năm trước liền kề từ 03 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng hoặc có DT năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực TM, DV trong thời gian 12 tháng kể từ tháng áp dụng HĐĐT có mã của CQT;

TỔNG CỤC THUẾ CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN CÓ MÃ CỦA CQT KHÔNG THU TIỀN (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

d) **DN nhỏ và vừa khác** theo đề nghị của UBND cấp tỉnh và quy định của BTC trừ DN hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

TCT báo cáo BTC xem xét quyết định.

c) **Các trường hợp khác** cần thiết để khuyến khích sử dụng hóa đơn điện tử do BTC quyết định.

TCT báo cáo BTC xem xét quyết định.

LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

NỘI DUNG
HÓA ĐƠN
ĐIỆN TỬ

THỜI ĐIỂM
LẬP HÓA
ĐƠN ĐIỆN TỬ

CHỮ KÝ HÓA
ĐƠN ĐIỆN TỬ

LOẠI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)

1. Hóa đơn GTGT

Áp dụng đối với NB HH, cung cấp DV khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ; bao gồm cả hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với CQT.

2. HĐ bán hàng

Áp dụng đối với NB HH, cung cấp DV khai thuế GTGT theo PP trực tiếp; bao gồm cả hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với CQT.

3. P XK kiêm VC ĐT

Áp dụng đối với xuất hàng vận chuyển từ địa điểm này đến địa điểm khác nhưng không thuộc trường hợp áp dụng HĐ.

4. Các loại HĐ khác

Tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử, phiếu thu điện tử hoặc các chứng từ điện tử có tên gọi khác.

TÊN HÓA ĐƠN (TT 68/2019/TT-BTC)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bỏ Mẫu số hóa đơn
Ký hiệu: 1C21TAA
Số: 00000001

Ngày ... tháng ... năm ...

Tên người bán: ... Mã số thuế: ... Địa chỉ:
Điện thoại:..... Hoàn.....

Họ tên người mua:

Tên người

Mã số thuế

Địa chỉ:

Hình thức

STT

1

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG, HÓA ĐƠN BÁN HÀNG, PXX KIÊM VẬN CHUYỂN ĐIỆN TỬ, TEM, VÉ, THẺ...

thanh toán: VNĐ

Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT
4 x 5	8 = 7 x 6	9 = 7 + 8

Tổng tiền chưa có thuế GTGT:

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất:

Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT:

KÝ HIỆU HÓA ĐƠN, KÝ HIỆU MẪU (TT 68/2019/TT-BTC)

Ký hiệu: 1C21TAA
Số: 000.0000

Ngày ... tháng ... năm ...

Tên người bán: Mã số thuế: ... Địa chỉ:

..... Số tài khoản:

- **Số 1:** Phản ánh loại Hóa đơn GTGT.
- **Số 2:** Phản ánh loại Hóa đơn bán hàng.
- **Số 3:** Phản ánh loại P XK kiêm vận chuyển điện tử.
- **Số 4:** Phản ánh các loại hóa đơn khác là tem điện tử, vé điện tử, thẻ điện tử,

- **C:** thể hiện HĐĐT có mã của CQT.
- **K:** thể hiện HĐĐT không có mã của CQT.

- **21:** năm lập HĐĐT là năm 2021.
- **T:** đăng ký sử dụng với CQT.
- **D:** HĐĐT đặc thù không nhất thiết phải có một số tiêu thức.
- **L:** hóa đơn điện tử của CQT cấp theo từng lần phát sinh.
- **M:** hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền.
- **AA:** căn cứ theo nhu cầu quản lý, trường hợp không có nhu cầu QL thì để là YY.

KÝ HIỆU HÓA ĐƠN, KÝ HIỆU MẪU SỐ HÓA ĐƠN (TT 68/2019/TT-BTC)

Ký hiệu: JG21TAA
Số: 090/01
Không nhất thiết

DN KHÁC ?

y ... tháng ... năm ...

.Địa chỉ:

Điện thoại:.....Số tài khoản?

Họ tên người mua:

Đối với HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, MST của NM; thuế suất thuế GTGT.

SỬ DỤNG ĐỒNG THỜI NHIỀU KÝ HIỆU KHÁC NHAU TRÊN CÙNG MỘT MẪU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 32/2011/TT-BTC)



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABC-DEF XYZ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Mã số thuế: 0101243150-999

Địa chỉ: Tầng 9 Technosoft, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội - Việt Nam - 01

Điện thoại: 0283 762 7891

Fax: 043 762 9746

Số tài khoản:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mẫu số: 01GTKT0/005
Ký hiệu: TH/18E

Căn cứ Khoản 1 Điều 4 TT 39/2014/TT-BTC:

“b) Ký hiệu mẫu số HĐ và ký hiệu HĐ.

Ký hiệu mẫu số HĐ là thông tin thể hiện ký hiệu **tên loại HĐ, số liên, số thứ tự** mẫu trong một loại HĐ (**một loại HĐ có thể có nhiều mẫu**).

Ký hiệu HĐ là dấu hiệu phân biệt hóa đơn bằng hệ thống **chữ cái tiếng Việt** và **02 chữ số cuối của năm**. Đối với HĐ đặt in, 02 chữ số cuối của năm là **năm in HĐ** đặt in....”

DN có thể SD đồng thời nhiều ký hiệu hóa đơn khác nhau với cùng một mẫu HĐĐT.

(CV 5957/CT-TTHT ngày 11/6/2019 của CT. HCM)

SỔ HÓA ĐƠN (TT 68/2019/TT-BTC)

Ký hiệu: 1C21TAA

Số: 00000001

Ngày ... tháng ... năm ...

Tên người bán: ... Mã số thuế: ... Địa chỉ:

Điện thoại:.....Số tài khoản....

Họ tên người mua:

Tên người mua:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ
-----	-----------------------

1	
---	--

Sổ hóa đơn là số thứ tự được thể hiện trên hóa đơn khi NB lập hóa đơn. Số hóa đơn được ghi bằng chữ số Ả-rập có tối đa **8 chữ số**, bắt đầu từ số **1** vào ngày **01/01** hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn và kết thúc vào ngày **31/12** hàng năm có tối đa đến số **99 999 999**

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất.

Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT:

Số tiền viết bằng chữ:.....

VÍ DỤ VỀ TÊN HÓA ĐƠN, KÝ HIỆU HÓA ĐƠN, KÝ HIỆU MẪU, SỐ HÓA ĐƠN (TT 68/2019/TT-BTC)

- VD thể hiện các ký tự của ký hiệu mẫu hóa đơn và ký hiệu hóa đơn:
- + “**1C21TAA**” – là hóa đơn GTGT có mã của CQT được lập năm **2021** và là HĐĐT do DN, tổ chức, hộ CNKD đăng ký sử dụng với CQT.
- + “**2C21TBB**” – là hóa đơn bán hàng có mã của CQT được lập năm **2021** và là HĐĐT do DN, tổ chức, hộ CNKD ký sử dụng với CQT.
- + “**1C22LBB**” – là hóa đơn GTGT có mã của CQT được lập năm **2022** và là HĐĐT của CQT cấp theo từng lần phát sinh.
- + “**1K22TY Y**” – là hóa đơn GTGT loại không có mã của CQT được lập năm **2022** và là HĐĐT do DN, tổ chức đăng ký sử dụng với CQT.
- + “**1K22DAA**” – là hóa đơn GTGT loại không có mã của CQT được lập năm **2022** và là HĐĐT đặc thù không nhất thiết phải có một số tiêu thức bắt buộc do các DN, tổ chức *đăng ký sử dụng*.
- + “**3K22TAB**” – là PXX kiêm vận chuyển điện tử loại không có mã của CQT được lập năm **2022** và là chứng từ điện tử có nội dung của HĐĐT do DN đăng ký với CQT.

TÊN, ĐỊA CHỈ, MÃ SỐ THUẾ NGƯỜI BÁN (TT 68/2019/TT-BTC)

Số: 00000001

Ngày ... tháng ... năm ...

Tên người bán: ... Mã số thuế: ... Địa chỉ:

Điện thoại:..... Số tài khoản.....

Họ tên người mua:

Tên người mua:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán..... Đồng tiền thanh toán: VNĐ

Ghi tại giấy chứng nhận đăng ký DN, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận ĐKT, TB MST, giấy chứng nhận ĐKĐT

TÊN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ (TT 68/2019/TT-BTC)

- Trường hợp bán HH có **nhiều chủng loại khác nhau** thì tên HH thể hiện **chi tiết đến từng chủng loại** (ví dụ: điện thoại Samsung, điện thoại Nokia...).
- Trường hợp HH phải **ĐK QSD, QSH** thì trên HĐ phải thể hiện các số hiệu, ký hiệu đặc trưng của HH mà khi ĐK PL có yêu cầu (VD: **Số khung, số máy của ô tô, mô tô, địa chỉ, cấp nhà, chiều dài, chiều rộng, số tầng của một ngôi nhà...**).
- Các loại HH, DV đặc thù như điện, nước, DV viễn thông, DV truyền hình, dịch vụ CNTT, BH được bán theo **kỳ nhất định** thì trên HĐĐT phải **ghi cụ thể kỳ cung cấp HH, DV**.
- Trường hợp AD hình thức CKTM hoặc KM theo quy định của PL thì phải **thể hiện rõ khoản CKTM, KM trên HĐĐT (theo PL VAT)**.

Hình thức thanh toán: ...Đồng tiền thanh toán: VNĐ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 7 x 6	9 = 7 + 8

ĐƠN VỊ TÍNH, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ (TT 68/2019/TT-BTC)

- Đơn vị đo lường (ví dụ như: tấn, tạ, yến, kg, g, mg hoặc lượng, lạng, cái, con, chiếc, hộp, can, thùng, bao, gói, tuýp, m³, m², m...).

- Đối với dịch vụ thì đơn vị tính xác định theo từng lần cung cấp dịch vụ và nội dung dịch vụ cung cấp.

Số lượng hàng hóa, dịch vụ: NB ghi số lượng bằng chữ số Ả-rập căn cứ theo đơn vị tính nêu trên

Đơn giá hàng hóa, dịch vụ: NB ghi đơn giá hàng hóa, dịch vụ theo đơn vị tính nêu trên.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT
1	2	3	4	5	6	7 = 4 x 5	8 = 7 x 6	9 = 7 + 8

ĐƠN VỊ TÍNH, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ (TT 68/2019/TT-BTC)

- Đối với HĐ của **hoạt động xây dựng, lắp đặt** thì trên hóa đơn **không nhất thiết** phải có **ĐVT, SL, ĐG**.
- Đối với HĐ của **hoạt động xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ theo hợp đồng** thì trên hóa đơn **không nhất thiết** phải có **ĐVT, SL, ĐG**.

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán			...Đồng tiền thanh toán: VNĐ					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT	
1	2	3	5	6	7 = 4 x 5	8 = 7 x 6	9 = 7 + 8	

không nhất thiết

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG CÓ DẤU TIẾNG VIỆT (TT 32/2011/TT-BTC)

Trường hợp Công ty theo trình bày sử dụng hóa đơn điện tử từ ngày 28/01/2019, Công ty sử dụng phần mềm kế toán kết hợp với VNPT đề xuất hóa đơn điện tử. Trong quá trình thiết lập, do hệ thống phần mềm bị lỗi, một số nội dung trên hóa đơn là chữ tiếng Việt có dấu, các nội dung khác là tiếng Việt không dấu, nếu vẫn đảm bảo không hiểu sai lệch nội dung của hóa đơn thì các hóa đơn này Công ty được tiếp tục sử dụng trong quá trình Công ty khắc phục lỗi phần mềm.

(CV 5911/CT-TTHT ngày 11/6/2019 của CT HCM)

CHỮ VIẾT SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN - HÓA ĐƠN

PHÁP LUẬT KẾ TOÁN

- Chữ viết sử dụng trong kế toán là **tiếng Việt**. Trường hợp phải sử dụng tiếng nước ngoài trên CTKT, SKT và BCTC tại VN thì phải sử dụng **đồng thời** tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

- Các CTKT ghi **bằng tiếng NN**, khi SD để ghi SKT và lập BCTC ở VN phải được dịch các **nội dung chủ yếu** quy định tại LKT ra tiếng Việt.

- Các tài liệu kèm theo CTKT bằng tiếng NN như các loại HĐ, HS kèm theo chứng từ thanh toán, hồ sơ dự án đầu tư, BCQT và các TL liên quan khác **không phải dịch ra tiếng Việt trừ khi có yêu cầu của CQNN có thẩm quyền**.

TT 39/2015/TT-BTC

Hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn () hoặc đặt ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ nhỏ hơn chữ tiếng Việt.

Trường hợp DN sử dụng phần mềm kế toán có sử dụng dấu phân cách số tự nhiên là dấu phẩy (,) sau chữ số hàng nghìn, ... và dấu chấm (.) sau chữ số hàng đơn vị; chữ viết trên hóa đơn là **chữ tiếng Việt không dấu** thì các chữ viết **không dấu** trên hóa đơn phải đảm bảo **không dẫn tới cách hiểu sai lệch nội dung** của Hóa đơn. (**từ 01/01/2015 - TT 26/2015/TT -BTC: bỏ phải ĐK SD dấu ngăn cách và chữ viết không dấu trên hóa đơn**)).

TÊN, ĐỊA CHỈ, MÃ SỐ THUẾ NGƯỜI MUA (TT 68/2019/TT-BTC)

Họ tên người mua:

Tên người mua:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

- **NM là CSKD có MST:** ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký DN, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận ĐKT, TB MST, GCN ĐKĐT.

- **Khách hàng nước ngoài đến VN:** có thể được thay bằng thông tin về **số hộ chiếu** hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch.

- **NM không có MST** thì trên hóa đơn **không phải thể hiện MST NM.**

- **Đối với HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại** mà **NM là CN không KD** thì trên hóa đơn **không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế NM.**

- **Đối với HĐĐT bán xăng dầu** cho khách hàng là **CN không kinh doanh** thì **không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, MST của NM.**

CHỮ KÝ SỐ, CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ (TT 68/2019/TT-BTC)

Ký hiệu: 1C21TAA

Số: 00000001

Điểm đ, Khoản 1, Điều 3 TT 68/2019/TT-BTC

NM là CSKD & NM, NB có thỏa thuận về việc NM đáp ứng các điều kiện kỹ thuật để ký số, ký điện tử trên HĐĐT do NB thì NM ký số, ký điện tử trên hóa đơn.

Điểm đ, Khoản 1, Điều 3 TT 68/2019/TT-BTC

- NB là DN, tổ chức: chữ ký số của DN, tổ chức;
- NB là cá nhân: chữ ký số của cá nhân hoặc người được ủy quyền

Số tiền viết bằng chữ:.....

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

CHỮ KÝ SỐ, CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ (TT 68/2019/TT-BTC)

Ký hiệu: 1C21TAA

- Đối với HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải chữ ký số, chữ ký điện tử của NB; chữ ký điện tử của NM.
- Đối với HĐĐT là tem, vé, thẻ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có chữ ký điện tử, chữ ký số của NB.

1

2

3

4

5

6

7 = 4 x 5

8 = 7 x 6

9 = 7 + 8

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Không
nhất thiết

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

NGƯỜI MUA KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TRƯỚC TT 68/2019/TT-BTC)

VB 2402/BTC-TCT ngày 23/02/2016 của BTC

- Nếu có hồ sơ, chứng từ CM việc cung cấp HH, DV giữa NB với NM như: HĐKT, P XK, biên bản giao nhận hàng hóa, biên nhận thanh toán, phiếu thu,... thì NB lập HĐĐT cho NM, trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký ĐT của NM.
- Cục Thuế xem xét từng trường hợp phát sinh cụ thể & ĐK đáp ứng của DN để hướng dẫn miễn tiêu thức chữ ký ĐT của NM.

Số tiền viết bằng

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

**F:\CHUYÊN ĐỀ\HOA DON\HĐĐT\VAN BAN\MIỄN CHỮ KÝ NM TRÊN HĐĐT VB
CT HCM.docx**

**VAN BAN\MỘT SỐ VN VỀ HĐ ĐIỆN TỬ PHÒNG TTHT\VB 2296 - 060619 TCT LẬP
BB XÁC NHẬN SAI SÓT BẰNG GIẤY & KÝ TÊN ĐỐI VỚI HĐ ĐT LẬP SAI.pdf**

NGƯỜI BÁN KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TRƯỚC TT 68/2019/TT-BTC)

TT 39/2014/TT-BTC

Tổ chức kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ có thể tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn **không nhất thiết** phải có **chữ ký NM**, dấu của người bán trong trường hợp sau: hóa đơn điện; **hóa đơn nước; hóa đơn dịch vụ viễn thông; hóa đơn dịch vụ ngân hàng** đáp ứng đủ điều kiện tự in theo hướng dẫn tại TT 39/2014/TT-BTC.

TT 39/2014/TT-BTC

Hóa đơn tự in của tổ chức kinh **doanh siêu thị, trung tâm thương mại** được thành lập theo quy định của pháp luật **không nhất thiết** phải có tên, địa chỉ, mã số thuế, **chữ ký của NM**, dấu của người bán.

nh... đã có thuế GTG

.....

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, SIÊU THỊ (TT 68/2019/TT-BTC)

Đối với HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà NM là cá nhân không kinh doanh thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế NM.

Đối với HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà NM là cá nhân không kinh doanh: các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, MST của NM.



BÁN XĂNG, DẦU; TEM, VÉ,.. (TT 68/2019/TT-BTC)

Đối với HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, MST của NM, chữ ký điện tử của NM; chữ ký số, chữ ký ĐT của NB, thuế suất thuế GTGT. NB phải đảm bảo lưu trữ đầy đủ HĐĐT đối với trường hợp bán xăng dầu cho KH là CNKD theo quy định và đảm bảo có thể tra cứu khi CQ có thẩm quyền yêu cầu.

Đối với HĐĐT là tem, vé, thẻ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có chữ ký điện tử, chữ ký số của NB (trừ trường hợp tem, vé, thẻ là HĐĐT do CQT cấp mã), tiêu thức NM (tên, địa chỉ, mã số thuế), tiền thuế, thuế suất thuế GTGT. Trường hợp tem, vé, thẻ điện tử có sẵn mệnh giá thì không nhất thiết phải có tiêu thức đơn vị tính, số lượng, đơn giá.

DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG KHÔNG (TT 68/2019/TT-BTC)

Đối với chứng từ điện tử **dịch vụ vận tải hàng không** xuất qua **website và hệ thống TMĐT** được lập theo thông lệ quốc tế cho NM là cá nhân không kinh doanh được xác định là **HĐĐT** thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu hóa đơn, số thứ tự hóa đơn, thuế suất thuế GTGT, mã số thuế, địa chỉ NM, **chữ ký số, chữ ký điện tử NB**.

Trường hợp **tổ chức kinh doanh** hoặc **tổ chức không kinh doanh** mua **DVVT hàng không** thì chứng từ điện tử dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống TMĐT được lập theo thông lệ quốc tế cho các **cá nhân của tổ chức kinh doanh, cá nhân của tổ chức không KD** thì không được xác định là **HĐĐT**. DN kinh doanh DVVT hàng không hoặc đại lý **phải lập HĐĐT có đầy đủ các nội dung theo quy định** giao cho tổ chức có cá nhân sử dụng DVVT hàng không.

CHỨNG TỪ VẬN CHUYỂN HÀNG KHÔNG (TRƯỚC TT 68/2019/TT-BTC)

Đối với TB phát hành HĐĐT vận chuyển hàng không: VNA gửi TB phát hành hóa đơn kèm theo hóa đơn mẫu tới CQT quản lý trực tiếp theo quy định, VNA không phải đăng ký trước số lượng hóa đơn phát hành. VNA phải đăng ký cấu trúc tạo số hóa đơn đảm bảo phân biệt được HĐĐT **xuất bán qua Website Thương mại điện tử** và chứng từ/tài liệu vận chuyển hàng không đi kèm theo Hóa đơn tự in đối với kênh bán vé truyền thống.

[..\HOA DON\HÓA ĐƠN\HÓA ĐƠN VÉ MÁY BAY\VB 3270 NĂM 2013 TCT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ HÀNG KHÔNG.doc](#)

Hóa đơn (điện tử)/
Phiếu hành trình (mua qua **WEBSITE THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**): Trường hợp DN có mua vé máy bay qua website thương mại điện tử ... thì chứng từ làm căn cứ để tính vào CP được trừ là vé **máy bay điện tử, thẻ lên máy bay** (boarding pass) ... (Điểm Khoản 2 Điều 6 TT [78/2014/TT -BTC/TT 96/2015/TT -BTC](#)).

HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, BẤT ĐỘNG SẢN, THANH TOÁN INTERLINE (TT 68/2019/TT-BTC)

- Đối với HĐ của **hoạt động xây dựng, lắp đặt** thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có **ĐVT, SL, ĐG**.

- Đối với HĐ của **hoạt động xây nhà để bán có thu tiền theo tiến độ theo hợp đồng** thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có **ĐVT, SL, ĐG**.

- **Hóa đơn sử dụng cho thanh toán Interline giữa các hãng hàng không** được lập theo quy định của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế thì trên hóa đơn **không nhất thiết phải có các chỉ tiêu**: ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu hóa đơn, tên địa chỉ, mã số thuế của NM, chữ ký điện tử của NM, **ĐVT, SL, ĐG**.

NỘI DUNG KHÁC (TT 68/2019/TT-BTC)

- Đối với **PXK kiêm vận chuyển điện tử** thì trên PXK kiêm vận chuyển điện tử **không thể hiện các tiêu thức NM mà thể hiện tên người vận chuyển, phương tiện vận chuyển, địa chỉ kho xuất hàng, địa chỉ kho nhập hàng; không thể hiện tiền thuế, thuế suất, tổng số tiền thanh toán.**

- Ngoài nội dung khác theo hướng dẫn, DN, tổ chức, hộ, cá nhân KD **có thể tạo thêm thông tin về biểu trưng hay logo để thể hiện nhãn hiệu, thương hiệu hay hình ảnh đại diện của NB.** Tùy theo đặc điểm, tính chất giao dịch và yêu cầu quản lý, trên hóa đơn có thể thể hiện thông tin về HĐMB, lệnh VC, mã khách hàng và các thông tin khác.

...

* **Mẫu hiển thị của một số loại hóa đơn kèm theo PL số 1 ban hành kèm theo TT 68/2019/TT-BTC có tính chất tham khảo.**

TRƯỜNG HỢP NHẬP KHẨU ỦY THÁC (TT 68/2019/TT-BTC)

Trường hợp nhận **nhập khẩu hàng hóa ủy thác**, nếu CSKD nhận nhập khẩu ủy thác **đã nộp thuế GTGT** ở khâu nhập khẩu thì sử dụng **HĐĐT khi trả hàng** cho CSKD ủy thác nhập khẩu. Nếu **chưa nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu**, khi xuất trả hàng nhập khẩu ủy thác, cơ sở nhận ủy thác lập **PXK kiêm vận chuyên điện tử** theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường.

TRƯỜNG HỢP ỦY THÁC XUẤT KHẨU (TT 68/2019/TT-BTC)

Trường hợp ủy thác xuất khẩu hàng hóa:

- Khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận ủy thác, cơ sở có hàng hóa ủy thác xuất khẩu **sử dụng P XK kiêm vận chuyển điện tử.**

- Khi hàng hóa đã **thực xuất khẩu** có xác nhận của cơ quan hải quan, căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hóa thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận ủy thác xuất khẩu, **cơ sở có hàng hóa ủy thác xuất khẩu lập HĐĐT GTGT** để kê khai nộp thuế, hoàn thuế GTGT hoặc HĐĐT bán hàng. **Cơ sở nhận ủy thác xuất khẩu sử dụng HĐĐT GTGT** hoặc HĐĐT bán hàng để **xuất cho khách hàng nước ngoài.**

TRƯỜNG HỢP XUẤT KHẨU TRỰC TIẾP (TT 68/2019/TT-BTC)

Cơ sở kinh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ **sử dụng hóa đơn GTGT điện tử** hoặc hóa đơn bán hàng điện tử.

Khi xuất hàng hóa để **vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu**, cơ sở sử dụng **PXK kiêm vận chuyển điện tử** theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, **cơ sở lập hóa đơn GTGT** hoặc hóa đơn bán hàng cho **hàng hóa xuất khẩu**.

LẬP HÓA ĐƠN HÀNG HÓA - DỊCH VỤ XUẤT KHẨU (TT 119/2014/TT-BTC)

Pháp luật về hóa đơn

- Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng P XK kiêm vận chuyển nội bộ kèm Lệnh điều động nội bộ. CCKD xuất khẩu sử dụng **commercial Invoice** trong HSHQ.

- Trường hợp ủy thác xuất khẩu hàng hóa, khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận ủy thác, cơ sở có hàng hóa ủy thác xuất khẩu sử dụng P XK kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ. CS nhận ủy thác xuất khẩu sử dụng **commercial Invoice**.

* Từ 01/09/2014 bỏ hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng để xuất cho khách hàng NN.

Sai phạm

- Không lập P XK kiêm vận chuyển nội bộ kèm Lệnh điều động nội bộ.

- Tính thuế không đúng thời điểm

LẬP HÓA ĐƠN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ XUẤT KHẨU (TT 119/2014/TT-BTC)

HÓA ĐƠN XUẤT KHẨU Mã số: 09/ĐKKV/0001
Số hóa: AA/ĐKP

Ngày... tháng... năm 20... Số: 0000000

Tên đơn vị xuất khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN (STECON)
Địa chỉ: 22-21, Phường Cầu Giấy, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Số tài khoản: 102 010 000 042 903 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Điện thoại: 0206 383 7065 - 0206 383 6916 - Fax: 0206 383 3077
Email: hankh@stecon.com.vn Website: www.stecon.com.vn
Mã số thuế: 4400108155

Tên đơn vị nhập khẩu: Địa chỉ: Số hóa: Điện thoại: Hợp đồng số: Hình thức thanh toán: Địa điểm giao hàng: Địa điểm nhận hàng: Số vận đơn: Số container: Tên đơn vị vận chuyển:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	1	2	3=1x2

Công thức hàng hóa, dịch vụ: Số tiền viết bằng chữ:

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) Kế toán bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Mã số: 01/ĐKKV/0001
Số hóa: 0000000

Ngày... tháng... năm 20... Số: 0000000

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 4, Khu 7/11, Tịch Lĩnh, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế: 01 042 24 12 25 Điện thoại: 043 540 1286 Fax: Số tài khoản: Tên đơn vị vận chuyển: Địa chỉ: Hình thức thanh toán: Hợp đồng số: Địa điểm giao hàng: Địa điểm nhận hàng: Số vận đơn: Số container: Tên đơn vị vận chuyển:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	1	2	3=1x2

Công thức GTGT: % Thuế suất GTGT: Tổng cộng:

Số tiền viết bằng chữ:

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên) Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

COMMERCIAL INVOICE

NO.01/VN-HM/2007
DATE AUG.,8TH 2007

THE SELLER: VN EXPORT
HANOI, VIETNAM
HK IMPORT

THE BUYER: HONGKONG
DATED MAY.,25TH 2007
HAIPHONG VIETNAM
LE HARVE FRANCE
CCLU4564314/ 546057
GHPGINSINB070614

SALE CONTRACT NO:
DISPATCH FROM:
FOR TRANSPORTATION TO:
CONTAINER / SEAL NO:
B/L NO:

NO	ITEM NUMBER	DESCRIPTION OF GOODS BAMBOO AND RATTAN TRAYS FOB HAIPHONG VIETNAM	QUANTITY PER ITEM (SETS)	PRICE (USD/UNIT)	AMOUNT (USD)
1	A	Biggest 30X30XH6 MEDIUM:27X27XH5 SMALL:24X24XH4	1,400 SETS	2.95 /SET	4,130.00
2	B	Biggest 43X35XH6 SMALL:32X20XH5	1,408 SETS	3.40 /SET	4,787.20
3	C	L:42X33XH5.5 S:36X28XH4.5	1,400 SETS	2.59 /SET	3,626.00
4	6087	L:34.5x24xh6 M:30.5x20xh4.5 S:27.5x18xh3.5	812 SETS	1.75 /SET	1,421.00
Vinacontrol charge				USD	220.00
TOTAL				5,020 SETS	USD 14,184.20
PAID IN ADVANCE				USD	5,000.00
SUMTOTAL				5,020 SETS	USD 9,184.20

Say: United States Dollars nine thousand one hundred and eighty four and twenty cents only.

FOR AND ON BEHALF OF VN EXPORT

TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHUYỂN HÀNG CHO CƠ SỞ PHỤ THUỘC (TT 68/2019/TT-BTC)

Tổ chức kinh doanh (PP KT) xuất điều chuyển hàng hóa **cho các CS HTPT** thuộc như các CN, cửa hàng ở khác ĐP để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các CN, ĐVPT với nhau; xuất hàng hóa cho CS nhận làm ĐL bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức KD và HTKT, cơ sở có **thể lựa chọn** một trong hai cách như sau:

Sử dụng HĐĐT GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;

Sử dụng P XK kiêm VC ĐT đối với hàng hóa xuất cho cơ sở làm ĐL.

Trường hợp các ĐVPT của CSKD nông, lâm, thủy sản đã đăng ký, thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo PP khấu trừ, có thu mua hàng hóa là nông, lâm, thủy sản để điều chuyển, xuất bán về trụ sở chính của CSKD thì khi điều chuyển, xuất bán, đơn vị phụ thuộc sử dụng P XK kiêm vận chuyển điện tử, không sử dụng HĐĐT GTGT.

TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHUYỂN HÀNG CHO CƠ SỞ PHỤ THUỘC (TT 68/2019/TT-BTC)

Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ xuất điều chuyển hàng hóa **cho các cơ sở hạch toán phụ** thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở khác địa phương để bán hoặc xuất điều chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau; xuất hàng hóa cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức KD và hạch toán kế toán, cơ sở có **thể lựa chọn** một trong hai cách sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:

- Sử dụng HĐĐT GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;
- Sử dụng P XK kiêm VC ĐT đối với hàng hóa xuất cho cơ sở làm ĐL.

Trường hợp **các ĐVPT của CSKD nông, lâm, thủy sản** đã đăng ký, thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo PP khấu trừ, **có thu mua hàng hóa là nông, lâm, thủy sản** để điều chuyển, xuất bán về trụ sở chính của CSKD thì khi điều chuyển, xuất bán, đơn vị phụ thuộc sử dụng **P XK kiêm vận chuyển điện tử**, không sử dụng HĐĐT GTGT.

TRƯỜNG HỢP BÁN HÀNG LƯU ĐỘNG GÓP VỐN BẰNG TÀI SẢN (TT 68/2019/TT-BTC)

Tổ chức, cá nhân xuất hàng hóa **bán lưu động** sử dụng P XK kiêm vận chuyển điện tử theo quy định, khi bán hàng lập HĐĐT theo quy định.

Trường hợp **góp vốn bằng tài sản của tổ chức, CNKD tại VN** để thành lập DN thì **không phải lập hóa đơn** mà sử dụng các chứng từ biên bản chứng nhận góp vốn, biên bản giao nhận tài sản, biên bản định giá tài sản kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản.

TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHUYỂN TÀI GIỮA CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP - PHỤ THUỘC (TT 68/2019/TT-BTC)

Trường hợp tài sản điều chuyển giữa **các đơn vị hạch toán độc lập** hoặc giữa các đơn vị **thành viên có tư cách pháp nhân** đầy đủ trong cùng một tổ chức, thì tổ chức có tài sản điều chuyển phải **lập HĐĐT như bán hàng hóa.**

Trường hợp điều **chuyển tài sản** giữa các đơn vị thành viên **hạch toán phụ thuộc** trong tổ chức; **tài sản điều chuyển** khi chia, tách, **hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi** loại hình DN thì tổ chức có tài sản điều chuyển phải có **lệnh điều chuyển tài sản**, kèm theo bộ HS nguồn gốc tài sản và **không** phải lập HĐ.

CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI KHAI, TÍNH, NỘP THUẾ GTGT

SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP Ở KHÂU TM

5. DN, HTX nộp thuế GTGT theo PPKT bán SP trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa CB hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho DN, HTX ở khâu KDTM.

CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHẢI KHAI, TÍNH, NỘP THUẾ GTGT

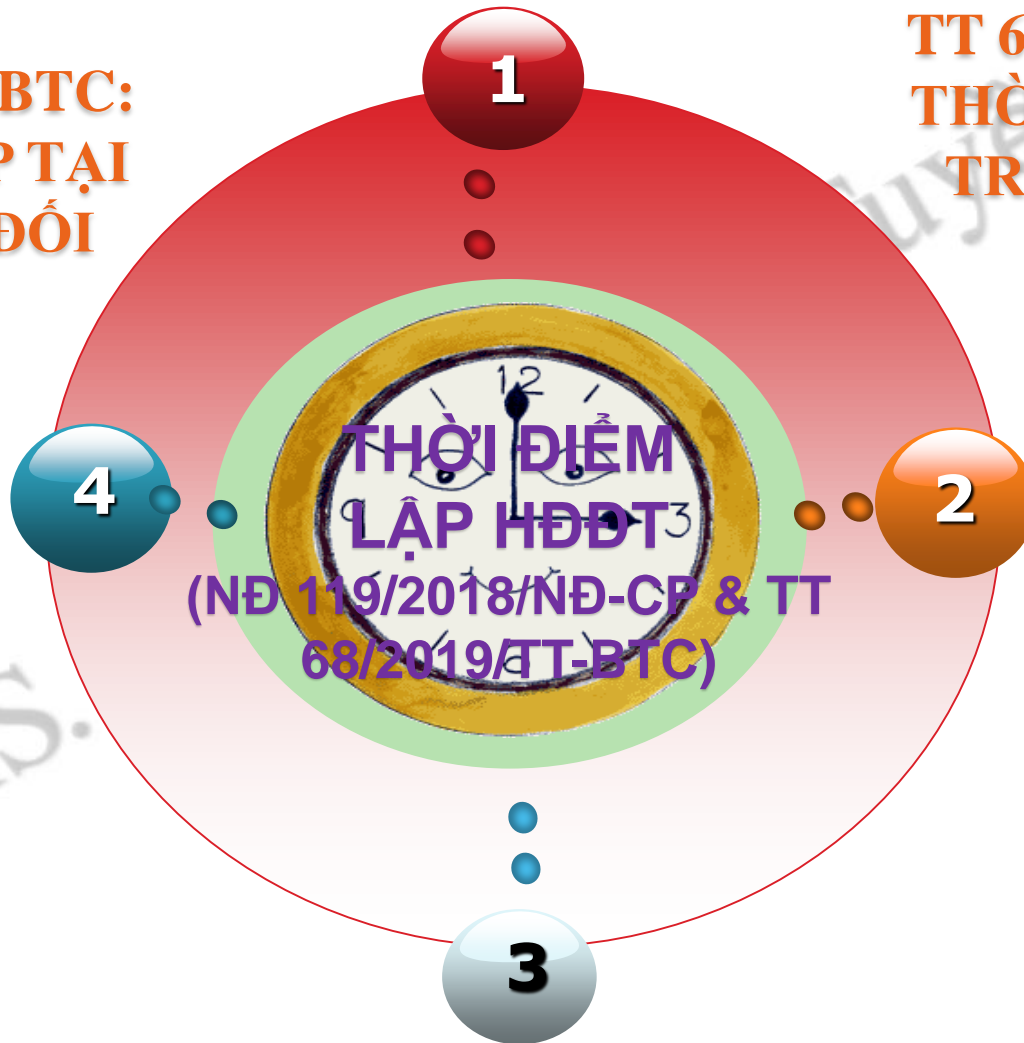
TSCĐ ĐIỀU ĐỘNG

6. TSCĐ đang SD, **đã thực hiện trích KH** khi ĐC theo GT **ghi trên SKT** giữa **CSKD** và các **ĐV thành viên do một CSKD SH 100% vốn** hoặc giữa các **ĐV thành viên do một CSKD SH 100% vốn** để phục vụ cho HĐ SXKD HH, DV **chịu VAT** thì **không phải HĐ**; phải có QĐ/Lệnh ĐC TS kèm theo HS nguồn gốc TS.
- 7.b) ĐC TS giữa các **ĐV HTPT trong DN**; **ĐC TS khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình DN**. TS ĐC giữa các DNTV HTPT trong CSKD.

HÀNG HÓA: CHUYỂN QSH, QSD

**TT 68/2019/TT-BTC:
HÓA ĐƠN LẬP TẠI
THỜI ĐIỂM ĐỐI
SOÁT**

**TT 68/2019/TT-BTC:
THỜI ĐIỂM NB KÝ
TRÊN HĐ ĐƯỢC
HIỂN THỊ**



**DỊCH VỤ:
HOÀN THÀNH/ LẬP HĐ CCDV**

THỜI ĐIỂM LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN

(NĐ 119/2018/NĐ-CP)

1. Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho NM, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm lập HĐĐT đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ **hoặc thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ**, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

3. Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

BTC căn cứ quy định của PL thuế GTGT, PL quản lý thuế để **hướng dẫn cụ thể thời điểm lập hóa đơn** đối với các trường hợp khác và nội dung quy định tại nêu trên.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày.. tháng.... năm

Điểm e, Khoản 1, Điều 3 TT 68/2019/TT-BTC

Thời điểm lập hóa đơn điện tử xác định theo **thời điểm NB ký số, ký điện tử** trên hóa đơn được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm (VD: ngày 30 tháng 4 năm 2019) và phù hợp với hướng dẫn tại Điều 4 TT 68/2019/TT-BTC .

Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	1x2
1,0	40.00	40.000.000
1,0	60.00	60.000.000

Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản: 1125...52587

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ký ngày: 05/09/2018

MISAJSCTest

chi lập, giao, nhận hóa đơn)

phần MISA (www.misa.com.vn) - MST

THỜI ĐIỂM HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

NGÀY LẬP &
NGÀY KÝ KHÁC
NHAU ?

HĐĐT có các nội dung sau: Chữ ký số, chữ ký điện tử của NB; thời điểm lập HĐĐT;...

CHỮ KÝ
SỐ,
CHỮ KÝ
ĐIỆN
TỬ

- NĐ 130/2018/NĐ-CP
- NĐ 119/2018/NĐ-CP



HÓA ĐƠN
ĐIỆN TỬ HỢP
PHÁP

Ngày, tháng, năm và thời gian được **gắn vào thông điệp dữ liệu** là ngày, tháng, năm và thời gian mà tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian nhận được thông điệp dữ liệu đó và được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian

[VAN BAN\VB 3134 NGÀY 10.5.2019 CỦA CT ĐN VỀ THỜI ĐIỂM LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ \(2\).JPG](#)

[...\HOA DON\HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ\VAN BAN\CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ NGÀY VB 2947 NGÀY 29.7.2019 CỦA TCT.PNG](#)

NGÀY LẬP & NGÀY KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 32/2011/TT-BTC)

NĐ 119/2018/NĐ-CP: Thời điểm lập **HĐĐT** đối với bán hàng hóa là thời điểm **chuyển giao QSH hoặc QSD** hàng hóa; đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc **thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ (thu tiền)**.

Điều 8 TT 32/2011/TT-BTC. ...

1. Lập HĐĐT:.... Các hình thức lập HĐĐT :

- NB thực hiện lập **HĐĐT** tại hệ thống phần mềm lập HĐĐT của NB;...

2. Gửi HĐĐT: Các hình thức gửi HĐĐT:

- Gửi trực tiếp: NB thực hiện lập HĐĐT tại hệ thống phần mềm **lập HĐĐT** của NB, **ký điện tử** trên hóa đơn và truyền trực tiếp đến hệ thống của NM theo cách thức truyền nhận HĐĐT đã thỏa thuận giữa hai bên. ...

NGÀY LẬP & NGÀY KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 32/2011/TT-BTC)

Do hoạt động bán hàng được thực hiện trong cả 3 ca liên tục cả ngày đêm trên phần mềm in HĐĐT của VNPT, nên sẽ có tình trạng một số ít hóa đơn có ngày phê duyệt sau ngày lập hóa đơn, do khi lập HĐĐT và gửi cho NM vào trước 24h của ngày hôm trước, NM thực hiện ký ĐT trên HĐĐT nhận được và gửi cho NB HĐĐT có đủ chữ ký điện tử của NM và NB thông qua hệ thống của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp HĐĐT vào sau 00h rơi vào ngày hôm sau.

Căn cứ vào qui định của pháp luật về khởi tạo, phát hành và sử dụng HĐĐT nêu trên và mô hình hoạt động bán hàng của DN trong quá trình sản xuất kinh doanh và kê khai thuế, TCT đồng ý với đề xuất của DN **căn cứ ngày lập trên HĐĐT là ngày xác định nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và hạch toán theo quy định.**

[VAN BAN\VB 812 TCT-DNL NGÀY 13.3.2019 VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
NGÀY KÝ SAU NGÀY LẬP.doc](#)

NGÀY LẬP & NGÀY KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 32/2011/TT-BTC)

TCT nhận được văn bản số 7281/VPCP-ĐMDN ngày 15/08/2019 của VPCP về kiến nghị của Công ty TNHH ĐLT VT về thực hiện HĐĐT. Về nội dung này, TCT có ý kiến như sau:

TCT đã có CV [2947/TCT-CS](#) ngày 29/07/2019 trả lời; Theo đó:

- Trường hợp ngày lập HĐĐT thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 15 NĐ 51/2010/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 16 TT 39/2014/TT-BTC và phải có **đầy đủ các nội dung của HĐĐT theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 TT 32/2011/TT-BTC** là hóa đơn ĐT hợp pháp. CSKD được sử dụng HĐĐT để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng ĐK khấu trừ theo quy định.

- Trường hợp CSKD lập hóa đơn không đúng thời điểm hoặc có hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp hoặc sử dụng bất hợp pháp hóa đơn thì bị xử phạt VPHC theo quy định tại TT [10/2014/TT-BTC](#).

[..\HOA DON\ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ \VAN BAN\VB 3556.TCT-CS NGÀY 09.9.2019 TCT VỀ NGÀY KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ SAU NGÀY LẬP.doc](#)

HĐĐT KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ NGÀY LẬP & NGÀY KÝ KHÔNG TRÙNG NHAU (TT 32/2011/TT-BTC)

Cục Thuế Đồng Nai: Trường hợp hoá đơn điện tử thì tại tiêu thức “chữ ký số của NB” gắn với thông tin về ngày, tháng năm, thời gian vào thông điệp dữ liệu quy định tại điều 30 NĐ 130/2018/NĐ-CP phải trùng với ngày lập hóa đơn theo quy định tại Điều 6 ~~Đ~~ NĐ 119/2018/NĐ-CP.

HĐĐT tiêu thức “chữ ký số của NB” **không gắn TT** về ngày, tháng năm, thời gian vào thông điệp dữ liệu là không hợp lệ !?

- HĐĐT tiêu thức “chữ ký số của NB” gắn thông tin về ngày, tháng năm, thời gian vào thông điệp dữ liệu **nhưng không trùng** với ngày lập hóa đơn theo quy định là không hợp lệ !?

NB & NM lập VB thỏa thuận ghi rõ sai sót, đồng thời NB TB CQT và lập HĐĐT mới **thay thế** hóa đơn đã lập có sai sót gửi cho NM !?

*** Ghi chú TT 32/2011/TT-BTC:** Lập VB thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót, đồng thời NB lập hoá đơn điện tử **điều chỉnh sai sót.**

VAN BAN\VB 3134 NGÀY 10.5.2019 CỦA CT ĐN VỀ THỜI ĐIỂM LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (2).JPG

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ (TT 32/2011/TT-BTC)

Tổng cục Thuế:

- HĐĐT từ ngày 01/04/2019 thì thực hiện theo quy định tại NĐ [51/2010/NĐ-CP](#), NĐ [04/2014/NĐ-CP](#) ngày 17/01/2014.
- HĐĐT thực hiện theo **đúng quy định của TT [32/2011/TT-BTC](#)** là HĐĐT **hợp pháp**. Khách hàng của DN được sử dụng HĐĐT để kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng điều kiện khấu trừ theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Cục thuế: Tp.Hà Nội, **Đồng Nai** (để hướng dẫn thực hiện);
- Website TCT;

[VAN BAN\VB 3314.TCT-DNL NGÀY 26.8.2019 TCT TRẢ LỜI DN & CT ĐN VỀ NỘI DUNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ.doc](#)

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ (TT 32/2011/TT-BTC)

Cục Thuế TP Hà Nội đề xuất quan điểm như sau:

- Việc gắn thông tin về ngày, tháng, năm và thời gian ký HĐĐT là dịch vụ GTGT gắn thêm thông tin vào thông điệp dữ liệu theo quy định tại Điều 30 NĐ [130/2018/NĐ-CP](#), không phải là chỉ tiêu bắt buộc trên HĐĐT theo quy định tại Điều 6 TT [32/2011/TT-BTC](#) và Điều 6 NĐ [119/2018/NĐ-CP](#). Do vậy, trường hợp đơn vị đã lập HĐĐT **không có chỉ tiêu ngày, giờ ký** HĐĐT, các chỉ tiêu khác thuộc danh mục các chỉ tiêu bắt buộc vẫn đáp ứng theo quy định tại các VB pháp luật về HĐĐT, thì HĐĐT vẫn được xác định là phù hợp theo quy định.

- Trường hợp đơn vị nhận được các hóa đơn mua HH, DV của các nhà cung cấp có sử dụng HĐĐT **không có ngày ký HĐĐT**, các HĐĐT này phù hợp theo quy định của PL thì đơn vị **được khấu trừ thuế GTGT đầu vào** nếu đáp ứng ĐK quy định tại Khoản 10 Điều 1 TT [26/2015/TT-BTC](#).

..[HOA DON\HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ\VAN BAN\VB 44743.CT-TTHT NGÀY 11.6.2019 CTHN VỀ HIỂN THỊ NGÀY KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ.doc](#)

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ

TCT trả lời công văn số 49853/CT-TTHT ngày 26/06/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội về HĐĐT, TCT có ý kiến như sau:

- Trường hợp áp dụng HĐĐT theo NĐ [51/2010/NĐ-CP](#), TT số [39/2014/TT-BTC](#), TT số [32/2011/TT-BTC](#) thì thời điểm lập HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 TT 39/2014/TT-BTC. Khi lập HĐĐT phải có đầy đủ **các nội dung của HĐĐT theo quy định tại Điều 6 TT số 32/2011/TT-BTC.**

- Trường hợp áp dụng HĐĐT theo NĐ số [119/2018/NĐ-CP](#) thì thời điểm lập HĐĐT và nội dung HĐĐT thực hiện theo quy định tại **Điều 6, Điều 7 NĐ 119/2018/NĐ-CP và TT hướng dẫn của BTC.**

[VAN BAN\VB 3371.TCT-CS NGÀY 26.8.2019 TCT TRẢ LỜI CT HN VỀ NỘI DUNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ.doc](#)

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ (TT 32/2011/TT-BTC)

Văn bản 12221 ngày 25/10/2019 của Cục Thuế TP. HCM gửi các DN:

- Trường hợp áp dụng HĐĐT theo **NĐ 51/2010/NĐ-CP**, TT số **39/2014/TT-BTC**, TT số **32/2011/TT-BTC** thì thời điểm lập HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định tại **khoản 2 Điều 16 TT 39/2014/TT-BTC**.

- HĐĐT thực hiện đúng các quy định nêu trên là căn cứ khai thuế theo quy định.

**VAN BAN\VB12221 NGÀY 25.10.2019 CT HCM VỀ NỘI DUNG
HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ.pdf**

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ NGÀY LẬP & NGÀY KÝ KHÔNG TRÙNG NHAU (TT 32/2011/TT-BTC)

TCT trả lời tại hội thảo cập nhật chính sách thuế và những quy định mới về hoá đơn điện tử ngày 5/11/2019:

Trong thời gian Thông tư 32/2011/TT-BTC còn hiệu lực thi hành (đến hết ngày 31/10/2020) thì căn cứ để kê khai nộp thuế là ngày lập trên HĐĐT. Do đó, HĐĐT có ngày lập và chữ ký số thì **dù ngày lập và ngày ký số không trùng nhau vẫn là hóa đơn hợp lệ.**

KHÁC\THỜI BÁO TÀI CHÍNH HĐĐT LỆCH NGÀY LẬP & NGÀY KÝ.doc

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ (TT 32/2011/TT-BTC)

Cục Thuế TP. HCM:

Trường hợp trên HĐĐT có ngày lập hóa đơn và ngày ký hóa đơn thì về nguyên tắc tại thời điểm lập HĐĐT NB phải thiết lập đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 6 TT 32/2011/TT-BTC để chuyển giao cho NM, các chỉ tiêu không bắt buộc theo quy định tại Điều 6 TT 32/2011/TT-BTC khi lập có thể không cần hiển thị trên hóa đơn, tuy nhiên NB phải đảm bảo hiển thị đúng và đầy đủ thông tin khi CQT tham chiếu khi cần thiết

[VAN BAN\VB 3371 CT HCM VỀ HIỂN THỊ NGÀY KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ.pdf](#)

HĐĐT KHÔNG HIỂN THỊ NGÀY KÝ NGÀY LẬP & NGÀY KÝ KHÔNG TRÙNG NHAU (TT 32/2011/TT-BTC)

Cục Thuế Long An:

* Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC:

...

e) **Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật** của NB; **ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn**. Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của NM trong trường hợp NM là đơn vị kế toán.

- Tại Điều 8 quy định về lập hóa đơn điện tử:

1. **Lập HĐĐT là việc thiết lập đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 6 TT** khi bán hàng hóa, dịch vụ trên **định dạng hóa đơn đã được xác định.**”

Trường hợp DN nhận HĐĐT từ của bên bán nhưng **ngày ký hóa đơn** thực hiện sau **ngày lập hóa đơn** hoặc HĐĐT chỉ có **ngày lập** mà **không có ngày ký** thì **vẫn được xem là hợp ...**, DN căn cứ vào **ngày lập để kê khai thuế.**

[VAN BAN\VB 2536 NGÀY 1019 CT LONG AN NGÀY 25.10.2019 NGÀY KÝ SAU NGÀY LẬP.pdf](#)

CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ GHI NHẬN THEO CƠ SỞ DỒN TÍCH/THỜI ĐIỂM DỊCH VỤ HOÀN THÀNH

- **VB 2736/TCT-CS ngày 20/6/2016 của TCT:** Trường hợp lập HĐ sau khi xuất hàng nếu có đủ chứng từ chứng minh thời điểm giao hàng được khấu trừ thuế GTGT, tính vào CP được **trừ/CQT QL bên mua TB cho CQT QL bên bán để xử lý bên bán: XPVPHC về hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm phát sinh doanh thu; truy thu thuế và xử phạt VPHC về thuế (nếu có).**
- **VB 1699/TCT-CS ngày 06/5/2015 của TCT:** Chi phí kiểm trích trước thời điểm dịch vụ kiểm toán hoàn thành không được tính vào CP được trừ; Tiền lương nghỉ phép chưa chi không được tính vào CP được trừ.

CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ HÓA ĐƠN LẬP TRỄ

- Trường hợp từ tháng 11/2018, Công ty A cho Công ty thuê kho và bãi giữ xe, hàng tháng Công ty đã thanh toán phí thuê cho Công ty A, nhưng tháng 2/2019 Công ty A mới lập hóa đơn giao cho Công ty thì về nguyên tắc Công ty A lập hóa đơn không đúng thời điểm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Công ty là đơn vị mua hàng, nếu việc cung ứng dịch vụ đúng thực tế, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 10 Điều 1 TT 26/2015/TT-BTC, đồng thời các hóa đơn GTGT này đã được bên bán kê khai, nộp thuế đầy đủ, số tiền thuế GTGT tại các hóa đơn GTGT nêu trên là thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho SX, KD HH, DV chịu thuế **được khấu trừ thuế GTGT đầu vào** theo quy định. Khoản chi phí nếu thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh và có đầy đủ hồ sơ chứng từ chứng minh thì Công ty **được tính vào CP được trừ khi tính thuế TNDN của năm thực tế phát sinh CP.**

(CV 3912/CT-TTHT ngày 22/4/2019 của CT HCM)

LẬP HÓA ĐƠN TẠI THỜI ĐIỂM BÁO SOÁT (TT 68/2019/TT-BTC)

Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động cung cấp điện, nước, **dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin** được bán theo kỳ nhất định thực hiện **chậm nhất không quá 7 ngày** kế tiếp kể từ ngày ghi chỉ số điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ hoặc **ngày kết thúc kỳ quy ước** đối với việc cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp **căn cứ thỏa thuận** giữa đơn vị cung cấp với NM.

Thời điểm lập HĐĐT đối với các **trường hợp mua DVVT hàng không xuất qua website** và hệ thống TMĐT được lập theo thông lệ quốc tế **chậm nhất không quá 5 ngày kể từ ngày chứng từ DVVT hàng không xuất ra trên hệ thống website** và hệ thống TMĐT.

HÓA ĐƠN HÀNG KHÔNG GIAO ĐẠI LÝ BÁN VÉ MÁY BAY ĐÚNG GIÁ (TT 39/2014/TT-BTC)

..\..\HOA DON\HÓA ĐƠN\HÓA ĐƠN VÉ MÁY BAY\HÀNG KHÔNG VB
994.TCT-DNL TCT NGÀY 24.03 .2015 VỀ HÓA ĐƠN HÀNG KHÔNG.doc

Căn cứ BK kê thu bán chứng từ VC hành khách và BK điều chỉnh chênh lệch chứng từ thu bán vé (nếu có). VNA lập hóa đơn GTGT giao trực tiếp cho ĐL, trên hóa đơn của VNA lập cho ĐL thể hiện:

- (1) Khoản tiền vé của VNA: tương ứng nội dung (1) trên hóa đơn của đại lý.
 - (2) Các khoản thu hộ để trả các đơn vị khác ngoài VNA ghi theo tổng giá thanh toán đã bao gồm thuế tương ứng với nội dung (2) trên hóa đơn của ĐL.
- VNA tổng hợp đối chiếu số liệu bán vé để lập hóa đơn giao cho đại lý theo định kỳ 1 lần/ tháng (ngày cuối cùng tháng); căn cứ vào dữ liệu BC bán vé, BC hoàn vé, BK thu bán chứng từ VC hành khách và số liệu sau khi được kiểm soát tại BK chênh lệch (nếu có) giữa VNA với đại lý. Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm **hoàn thành việc đối soát giữa các bên** nhưng **VNA và đại lý kê khai thuế GTGT thực hiện theo kỳ phát sinh cung cấp dịch vụ.**

..\..\HOA DON\HÓA ĐƠN\HÓA ĐƠN VÉ MÁY BAY\HÀNG KHÔNG HÓA ĐƠN ĐL VÉ
MAY BAY VB 3440.TCT-DNL NGÀY 10.9.2018.doc

KHAI THUẾ BÁN VÉ MÁY BAY ĐÚNG GIÁ

..\..\HOA DON\HÓA ĐƠN\HÓA ĐƠN VÉ MÁY BAY\HÀNG KHÔNG VB
994.TCT-DNL TCT NGÀY 24.03 .2015 VỀ HÓA ĐƠN HÀNG KHÔNG.doc

Đối với VNA

- VAT & CIT: khoản tiền vé của VNA gồm: cước vận chuyển của VNA được quy định tại hợp đồng giữa VNA với đại lý, các khoản phụ thu, phí liên quan; thuế GTGT theo quy định.

- Không phải khai VAT & CIT đối với các khoản thu hộ trả ĐV khác như: phí phục vụ hành khách, phí soi chiếu an ninh, và các khoản thu hộ khác tương ứng nội dung (2) trên HĐ của VNA giao cho ĐL.

Đối với đại lý

- VAT & CIT: phí dịch vụ đại lý được hưởng.

- Không phải kê khai VAT và CIT đối với:

+ Khoản tiền vé của VNA;
+ Các khoản thu hộ để trả các đơn vị khác ngoài VNA tương ứng nội dung (1) và nội dung (2) trên hóa đơn của đại lý lập và giao cho khách mua vé.

LẬP HÓA ĐƠN DỊCH VỤ HOÀN THÀNH NGÀY CUỐI CÙNG CỦA THÁNG (TT 39/2014/TT-BTC)

- Trường hợp DN ký HĐ cung cấp một số dịch vụ cho khách hàng như: thiết kế kỹ thuật (2D, 3D), thiết kế website, tổng đài chăm sóc khách hàng,...theo HĐ cung cấp dịch vụ, ngày hoàn thành cung cấp dịch vụ là ngày cuối cùng của tháng thì lập hóa đơn cho khách hàng là ngày cuối cùng của tháng CCDV.
- Trường hợp sau khi đã lập hóa đơn, Công ty và khách hàng đối chiếu lại dữ liệu CCDV trong tháng hai bên có phát hiện sai sót thì lập hóa đơn điều chỉnh theo quy định.

..\..\THUẾ GTGT\DỊCH VỤ\VB 11396 NGÀY 23.03.2018 CT HN LẬP HÓA ĐƠN DV HOÀN THÀNH NGÀY CUỐI THÁNG.doc

LẬP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KÈM BẢNG KÊ (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)

Khảo 3, Điều 4 NĐ 119/2018/NĐ-CP: Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, NB (trừ hộ, CNKD quy định tại khoản 6 Điều 12 NĐ 119/2018/NĐ-CP) phải lập HĐĐT có mã của CQT hoặc HĐĐT không có mã của CQT để giao cho NM theo định dạng chuẩn dữ liệu mà CQT quy định và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại NĐ 119/2018/NĐ-CP, **không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.**

BẢNG KÊ ???

TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH NHIỀU NGHIỆP VỤ KINH TẾ (TT 68/2019/TT-BTC)

Điểm c, Khoản 1, Điều 3 TT 68/2019/TT-BTC: Đối với HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, mã số thuế của NM, chữ ký điện tử của NM; chữ ký số, chữ ký điện tử của NB, thuế suất thuế GTGT. NB phải đảm bảo lưu trữ đầy đủ HĐĐT đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng là CN không KD theo quy định và đảm bảo có thể tra cứu khi CQ có thẩm quyền yêu cầu.

Khoản 2, Điều 16 TT 68/2019/TT-BTC:

- Trường hợp bán xăng dầu đến người tiêu dùng là cá nhân không KD thì NB tổng hợp dữ liệu tất cả các hóa đơn bán hàng cho người tiêu dùng là cá nhân không KD trong ngày theo từng mặt hàng để thể hiện trên bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT.
- Trường hợp phát sinh số lượng hóa đơn lớn thì NB lập nhiều bảng tổng hợp dữ liệu, trên mỗi bảng thể hiện số thứ tự của bảng tổng hợp trong kỳ tổng hợp dữ liệu.

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ DANH MỤC HÀNG HÓA NHIỀU KHÔNG KÈM BẢNG KÊ (TT 32/2011/TT-BTC)

Công văn số [6113/CT-TTHT](#) ngày 14/6/2019 Trường hợp trên HĐĐT có ngày lập hóa đơn và ngày ký hóa đơn thì về nguyên tắc tại thời điểm lập HĐĐT các đơn vị phải thiết lập đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 6 Thông tư số [32/2011/TT-BTC](#). Khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, bên bán xuất HĐĐT cho Công ty thì bên bán phải lập đầy đủ danh mục hàng hóa, dịch vụ bán ra đảm bảo nguyên tắc thông tin chứa trong HĐĐT có thể truy cập, sử dụng được dưới định dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số [32/2011/TT-BTC](#) (**không lập bảng kê hàng hóa kèm theo HĐĐT không có danh mục hàng hóa**)

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ DANH MỤC HÀNG HÓA NHIỀU KHÔNG KÈM BẢNG KÊ (TT 32/2011/TT-BTC)

VB 78552/CT-TTHT ngày 28/11/2018 CT HN & VB 3474/CT-TTHT ngày 08/11/2018 CT Bắc Ninh: trong trường hợp khi bán hàng hóa, dịch vụ nếu danh mục hàng hóa, dịch vụ nhiều hơn số dòng của một số hóa đơn, NB hàng có thể lập thành nhiều hóa đơn hoặc sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn. Quy định này được áp dụng với hóa đơn giấy với số lượng dòng bị giới hạn. Khi lập HĐĐT DN **không được lập bảng kê kèm theo.**

LẬP HÓA ĐƠN KÈM THEO BẢNG KÊ XĂNG, DẦU. DỊCH VỤ NGÂN HÀNG; CHỨNG KHOÁN

TT 39/2014/TT-BTC

- Trường hợp bán **xăng dầu** tại các cửa hàng bán lẻ **cho NM thường xuyên** là tổ chức, CNKD; **cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán**, ngày lập hóa đơn thực hiện định kỳ theo hợp đồng giữa hai bên **kèm bảng kê hoặc chứng từ khác có xác nhận của hai bên**, nhưng chậm nhất là **ngày cuối cùng** của tháng phát sinh hoạt động mua bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ.
- Riêng đối với các đơn vị **bán lẻ xăng dầu**, nếu NM không yêu cầu lấy hóa đơn, **cuối ngày đơn vị phải lập chung một hóa đơn cho tổng doanh thu NM không lấy hóa đơn phát sinh trong ngày.**

LẬP HÓA ĐƠN KÈM THEO BẢNG HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI - GIAO NHẬN; SIÊU THỊ

Văn bản 15.606/BTC-TCT ngày 28/10/2014 của BTC

Trường hợp DN kinh doanh trong lĩnh vực **vận tải, giao nhận** hàng hóa, cung cấp cho **NM thường xuyên** là tổ chức, CNKD có thể lập hóa đơn và ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung ứng dịch vụ **kèm theo BK chi tiết số lượng giao nhận, vận tải hàng hóa trong tháng phát sinh hoạt động cung ứng DV.**

Văn bản chấp nhận cho siêu thị

Đối với khách hàng mua hàng tại siêu thị không yêu cầu lấy hóa đơn (không phân biệt tổng giá trị thanh toán trên 200.000 đồng hay dưới 200.000 đồng), cuối ngày lập chung 01 hóa đơn GTGT cho tổng doanh thu NM không lấy hóa đơn phát sinh trong ngày, chỉ tiêu NM trên hóa đơn ghi rõ là khách hàng mua lẻ không lấy hóa đơn. DN phải lập Bảng kê bán lẻ hàng hóa theo quy định.

..\..\HOA DON\HÓA ĐƠN\VAN BAN\LẬP HÓA ĐƠN TỔNG HỢP CUỐI
NGÀY SIÊU THỊ VB 4467.TCT-CS NGÀY 13.12.2012.doc

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CUNG CẤP DỊCH VỤ VẬN TẢI (TT 32/2011/TT-BTC)

- **CV 6054/CT-TTHT ngày 13/6/2019 của CT. HCM:**

+ Hóa đơn điện tử ghi **dịch vụ vận tải hàng hóa đính kèm bảng kê** chi tiết số lượng hàng hóa vận chuyển là phù hợp

+ Trường hợp Văn phòng bán vé của Hãng Hàng không cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa thì khi Văn phòng lập HĐĐT cho khách hàng nội dung ghi trên HĐĐT là dịch vụ vận tải hàng hóa đính kèm bảng kê chi tiết số lượng hàng hóa vận chuyển là phù hợp với quy định hiện hành.

- **CV 5902/CT-TTHT ngày 11/6/2019 của CT. HCM:** Trường hợp Công ty nhận hóa đơn điện tử của Công ty Grab, trên hóa đơn thể hiện nội dung dịch vụ vận tải đồng thời đính kèm **bảng kê chi tiết số chuyến vận chuyển** thì các hóa đơn này là phù hợp để kê khai thuế.

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ DANH MỤC HÀNG HÓA NHIỀU KHÔNG KÈM BẢNG KÊ (TT 32/2011/TT-BTC)

Công văn số [6113/CT-TTHT](#) ngày 14/6/2019 Trường hợp trên HĐĐT có ngày lập hóa đơn và ngày ký hóa đơn thì về nguyên tắc tại thời điểm lập HĐĐT các đơn vị phải thiết lập đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 6 Thông tư số [32/2011/TT-BTC](#). Khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, bên bán xuất HĐĐT cho Công ty thì bên bán phải lập đầy đủ danh mục hàng hóa, dịch vụ bán ra đảm bảo nguyên tắc thông tin chứa trong HĐĐT có thể truy cập, sử dụng được dưới định dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số [32/2011/TT-BTC](#) (không lập bảng kê hàng hóa kèm theo HĐĐT không có danh mục hàng hóa)

CHUYỂN ĐỔI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ THÀNH HÓA ĐƠN GIẤY

ĐÓNG DẤU
PHÍA TRÊN
BÊN TRÁI HÓA
ĐƠN NẾU ỦY
QUYỀN CHO
NGƯỜI BÁN
HÀNG KÝ

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VALUE ADDED TAX INVOICE)
(HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ)

Công văn 3510/TCT-CS ngày 04/9/2009 của TCT:

- Trường hợp chuyển đổi HĐĐT sang HĐ giấy để **CM nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hình** trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi 01 lần thì HĐĐT chuyển đổi sang HĐ giấy phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 TT và phải có **chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo PL, dấu của NB** (phản ánh toàn vẹn nội dung của hóa đơn gốc).
- Trường hợp chuyển đổi HĐĐT sang HĐ giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ **kiểm tra** theo quy định của Luật Kế toán thì HĐĐT chuyển đổi sang hóa đơn giấy phục vụ lưu trữ phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2, 3, 4 Điều 12 TT 32/2011/TT-BTC.

MIỄN DẤU NGƯỜI BÁN

DN SD HĐ với SL lớn, chấp hành tốt pháp luật thuế, ... và trên cơ sở đề nghị của DN, Cục thuế xem xét và có VB dẫn hóa đơn không nhất thiết phải có tiêu thức “dấu của người bán”.

Ngày (Date) 20 tháng (Month) 07 năm (Year) 2018

Người thực hiện chuyển đổi

Người mua hàng (Client)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng (Seller)

KÝ TÊN & GHI RÕ
HỌ TÊN

KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU &
GHI RÕ HỌ TÊN

BẢN THẺ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐƠN ĐIỆN TỬ

neinvoice.vn/trả-cứu/



Automatic Zoom

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 05 tháng 9 năm 2018

Mẫu số: 01GTKT0/005

Ký hiệu: TH/18E

Số: 0000006

Địa chỉ bán hàng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC DEF XYZ thương mại dịch vụ

Số thuế: 0101243150-999

Địa chỉ: Tầng 9 Technosoft, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội - Việt Nam - 01

Số điện thoại: 0283 762 7891

Số tài khoản:

Tên người mua hàng:

Đơn vị: Công ty Cổ phần H

Số thuế: 0101243150

Địa chỉ: 2105 Đê La Thành, Đống

Phương thức thanh toán: TM/CK

**BẢN THẺ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN
ĐƠN ĐIỆN TỬ
KHÔNG PHẢI LÀ HÓA ĐƠN
CHUYỂN ĐỔI TỪ
HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ**

Mã hàng	Tên hàng	Thành tiền
B		3=1x2
AO_SM_NU	Áo sơ mi	40.000.00
AO_SOMI_NAM	Áo sơ mi	60.000.00

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI KHÔNG NHẤT THIẾT PHẢI CÓ DẤU NGƯỜI BÁN

Hóa đơn chuyển đổi của NH không nhất thiết phải có dấu người bán. (.\HOA DON\HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ\VAN BAN\MỘT SỐ VN VỀ HĐ ĐIỆN TỬ PHÒNG TTHT\VB 1406 - 200418 TCT HĐ CHUYỂN ĐỔI NGÂN HÀNG KHÔNG NHẤT THIẾT PHẢI CÓ DẤU NB.pdf)

* Khoản 3, Điều 4, TT 39/2014/TT-BTC:

a) Tổ chức kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ có thể tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn **không nhất thiết phải có chữ ký NM, dấu của NB** trong trường hợp sau: **hóa đơn điện; hóa đơn nước; hóa đơn dịch vụ viễn thông; HĐ dịch vụ NH** đáp ứng đủ điều kiện tự in theo hướng dẫn.

b) Các trường hợp sau không nhất thiết phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc, trừ trường hợp nếu NM là đơn vị kế toán yêu cầu NB phải lập HĐ có đầy đủ các nội dung hướng dẫn tại khoản 1 Điều này:

- HĐ tự in của tổ chức **kinh doanh siêu thị, TTTM** được thành lập theo quy định của PL **không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, MST, chữ ký của NM, dấu của NB**.

...

- Đối với DN **SD HĐ với SL lớn, chấp hành tốt pháp luật thuế**, căn cứ đặc điểm hoạt động KD, phương thức tổ chức bán hàng, cách thức lập HĐ của DN và trên cơ sở đề nghị của DN, CT xem xét và có VB hướng dẫn HĐ không nhất thiết phải có tiêu thức “dấu của người bán”.

CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SANG HÓA ĐƠN GIẤY (TT 32/2011/TT-BTC)

Trường hợp Công ty đang sử dụng hóa đơn điện tử khi cung cấp dịch vụ thì:

+ Việc lập, bảo quản, lưu trữ, truyền nhận hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại TT 32/2011/TT-BTC, theo đó: Công ty có thể lập hóa đơn dưới định dạng PDF, việc gửi hóa đơn cho khách hàng theo thỏa thuận giữa các bên.

+ Về nguyên tắc, hóa đơn điện tử **chuyển đổi sang hóa đơn giấy để CM nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hữu hình trong quá trình lưu thông hoặc để lưu trữ kế toán**, trường hợp Công ty **cung cấp dịch vụ cho khách hàng và sử dụng hóa đơn điện tử thì không phải thực hiện chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy** để giao cho khách hàng (CV 3989/CT-TTHT ngày 23/4/2019 của CT TP. HCM).

ĐỊNH DẠNG CHUẨN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

PDF



HTML

XML

Khoản 1, Điều 4 TT 32/2011/TT-BTC: Trường hợp NB lựa chọn sử dụng HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, NB có trách nhiệm **TB cho NM về định dạng HĐĐT.**

ĐỊNH DẠNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ LƯU TRỮ (TT 32/2011/TT-BTC)

Việc lập và gửi hóa đơn điện tử thực hiện theo thỏa thuận giữa bên mua và bên bán. **Công ty có thể lưu trữ hóa đơn điện tử dưới định dạng XML, PDF...** (Công ty có trách nhiệm xác định định dạng gốc của hóa đơn để tiến hành lưu trữ).

(CV 5902/CT-TTHT ngày 11/6/2019 của CT HCM)

ĐỊNH DẠNG CHUẨN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

XML

- **Khoản 1, Điều 4 NĐ 119/2018/NĐ-CP:** Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, NB (trừ hộ, CNKD quy định tại khoản 6 Điều 12 NĐ 119/2018/NĐ-CP) phải lập HĐĐT có mã của CQT hoặc HĐĐT không có mã của CQT để giao cho NM theo định dạng chuẩn dữ liệu mà CQT quy định và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại NĐ 119/2018/NĐ-CP, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- **Khoản 4, Điều 5 NĐ 119/2018/NĐ-CP:** HĐĐT quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều nêu trên phải theo định dạng chuẩn dữ liệu do BTC quy định.

* Sử dụng ngôn ngữ XML để định dạng dữ liệu điện tử (XML là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "eXtensible Markup Language", có nghĩa là ngôn ngữ đánh dấu mở rộng, được tạo ra với mục đích chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các hệ thống CNTT khác nhau)

ĐỊNH DẠNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 68/2019/TT-BTC)

1. Định dạng HÐĐT là tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểu dữ liệu, chiều dài dữ liệu của các trường thông tin phục vụ truyền nhận, lưu trữ và hiển thị HÐĐT. Định dạng HÐĐT sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản **XML** (XML là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "eXtensible Markup Language" được tạo ra với mục đích chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các hệ thống công nghệ thông tin).

2. Định dạng HÐĐT gồm **hai thành phần: thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hoá đơn điện tử** và **thành phần chứa dữ liệu chữ ký số**. Đối với HÐĐT **có mã của CQT** thì có thêm **thành phần chứa dữ liệu liên quan đến mã CQT**.

ĐỊNH DẠNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 68/2019/TT-BTC)

3. TCT xây dựng và công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hoá đơn điện tử, thành phần chứa dữ liệu chữ ký số và cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của HĐĐT theo quy định tại TT 68/2019/TT-BTC.

4. Tổ chức, DN bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ khi chuyển dữ liệu đến CQT bằng hình thức gửi trực tiếp phải đáp ứng yêu cầu sau:

a) **Kết nối với TCT thông qua kênh thuê riêng hoặc kênh MPLS VPN Layer 3, gồm 1 kênh truyền chính và 1 kênh truyền dự phòng. Mỗi kênh truyền có băng thông tối thiểu 5 Mbps.**

b) **Sử dụng dịch vụ Web (Web Service) hoặc Message Queue (MQ) có mã hóa làm phương thức để kết nối.**

c) **Sử dụng giao thức SOAP để đóng gói và truyền nhận dữ liệu.**

5. **HĐĐT phải được hiển thị đầy đủ, chính xác các nội dung của hóa đơn đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch để NM có thể đọc được bằng phương tiện điện tử.**

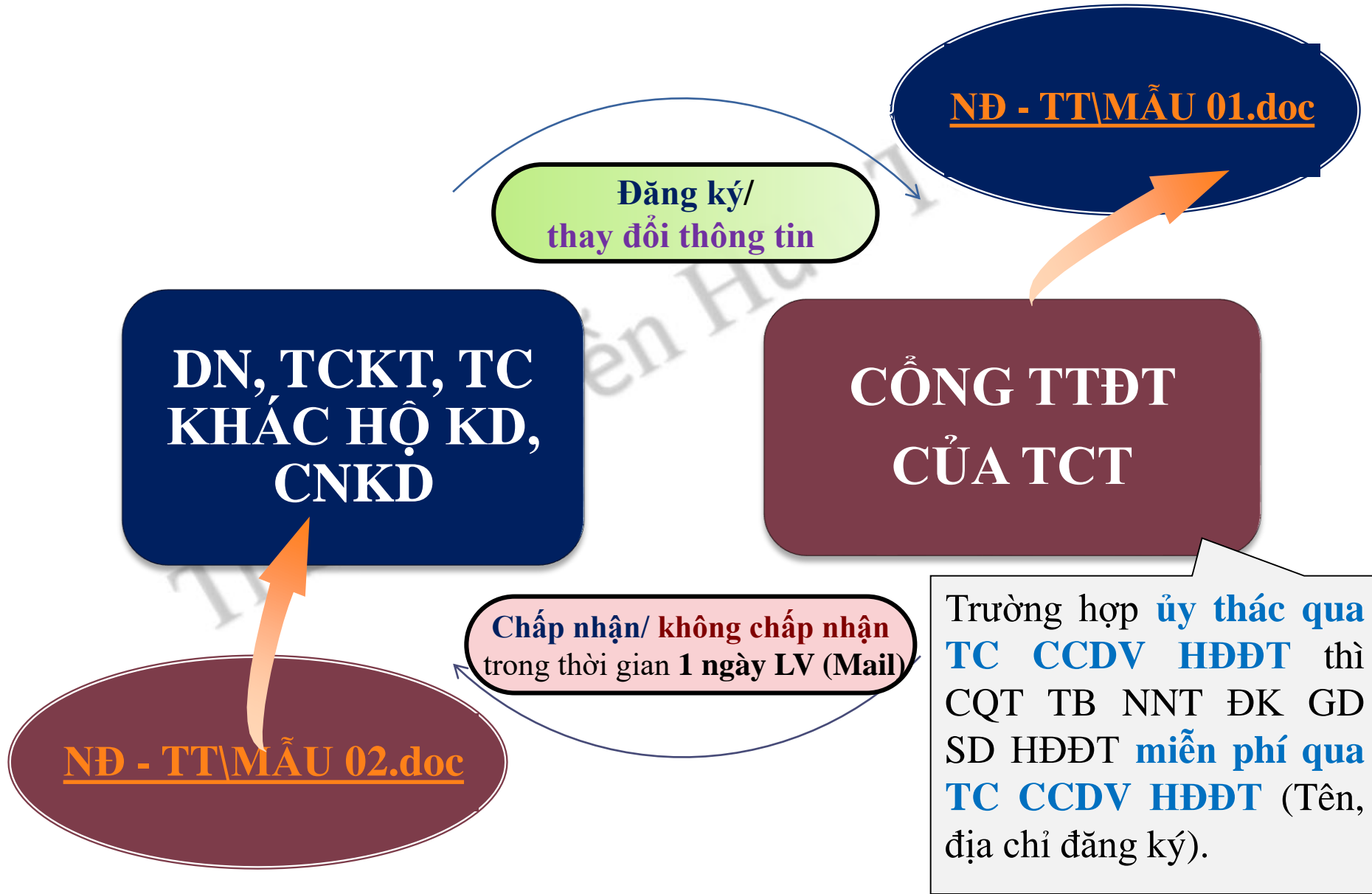
QUẢN LÝ & SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

ĐĂNG KÝ
SỬ DỤNG
& CẤP MÃ

XỬ LÝ
SAI SÓT
HÓA ĐƠN

CHUYỂN DỮ
LIỆU CHO
CQT & LƯU
TRỮ

ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CQT (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)



ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG CÓ MÃ CQT (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)

Trường hợp CQT **không chấp nhận** ĐK SD HĐĐT không có mã thì ĐK SD HĐĐT có mã của CQT.

DN, TCKT, TC KHÁC HỘ KD, CNKD

[NĐ - TT\MẪU 02.doc](#)

Đăng ký/
thay đổi thông tin

[NĐ - TT\MẪU 01.doc](#)

CÔNG TTĐT
CỦA TCT

Chấp nhận/ không chấp nhận
trong thời gian 1 ngày LV (Mail)

CQT tiến hành rà soát DN SD HĐĐT không có mã của CQT và TB theo Mẫu 07 nếu thuộc ĐT chuyển sang HĐĐT có mã của CQT theo quy định .

SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TT 32/2011/TT-BTC

BƯỚC 1

**Ra QĐ áp dụng
HĐĐT (Mẫu 1/TT
32/2011/TT-BTC)**

**- Lập TB phát hành
HĐĐT (mẫu 2/TT
32/2011/TT-BTC).**

**- Tạo HĐĐT mẫu
(TB lần đầu)**

- Trường hợp có sự thay đổi ĐC, gửi TB phát hành cho CQT nơi chuyên đến.

- Trường hợp có sự thay đổi về nội dung đã TB, TB phát hành mới.

BƯỚC 2

**- Gửi cho CQT quản lý trực tiếp
(gửi trực tiếp hoặc qua cổng
TTĐT).**

**- TB phát hành HĐĐT gửi đến
CQT chậm nhất 02 ngày trước
khi bắt đầu sử dụng**

**- CQT cập nhật TB phát hành vào ứng
dụng QLAC & truyền tải lên Website
tracuuhoadon.gdt.gov.vn**

**- CQT phát hiện TB báo phát hành
không đảm bảo đủ nội dung theo đúng
quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm
việc, CQT phải có văn bản TB cho tổ chức
biết để tổ chức có trách nhiệm điều chỉnh
để TB phát hành mới.**

SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TT 32/2011/TT-BTC

Khởi tạo & sử dụng HĐĐT

- Tổ chức khởi tạo HĐĐT trước khi khởi tạo phải ra **QĐ áp dụng** HĐĐT **gửi cho CQT** quản lý trực tiếp bằng VB giấy hoặc bằng VB điện tử gửi thông qua cổng TTĐT của CQT (Mẫu 1/TT 32/2011/TT-BTC).

- Trước khi SD HĐĐT, tổ chức khởi tạo phải lập **TB phát hành** HĐĐT gửi CQT (Mẫu 2/TT 32/2011/TT-BTC).

TB phát hành HĐĐT gửi đến CQT chậm nhất 02 ngày trước khi bắt đầu sử dụng:

(1) **CQT phát hiện TB báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung** theo đúng quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, CQT phải có văn bản TB cho tổ chức biết để tổ chức có trách nhiệm điều chỉnh để TB phát hành mới; (2) Trường hợp TB báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định TCT **xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về hóa đơn trên trang TTĐT của TCT để DN tra cứu.**

[VAN BAN\VB 2971 NĂM 2018 TCT VỀ TB HĐĐT.pdf](#)

SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TT 32/2011/TT-BTC

TB phát hành HĐĐT

TB phát hành HĐĐT (không bao gồm HĐĐT mẫu) phải niêm yết tại trụ sở tổ chức khởi tạo HĐĐT hoặc đăng tải trên trang TTĐT của tổ chức khởi tạo HĐĐT trong thời gian SD HĐĐT.

- Trường hợp có **sự thay đổi địa chỉ kinh doanh**, tổ chức khởi tạo HĐĐT phải **gửi TB phát hành hoá đơn cho CQT nơi chuyển đến**, trong đó nêu rõ số hoá đơn đã phát hành chưa sử dụng, sẽ tiếp tục sử dụng.

- Trường hợp có **sự thay đổi về nội dung đã TB**, tổ chức, khởi tạo HĐĐT thực hiện **TB phát hành mới theo hướng dẫn tại khoản này**.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ THEO THÔNG TƯ 32/2011/TT-BTC

a) Là **tổ chức kinh tế** có đủ điều kiện và đang thực hiện **giao dịch điện tử trong khai thuế với CQT**; hoặc là **tổ chức kinh tế** có sử dụng **giao dịch điện tử** trong hoạt động NH;

b) Có địa điểm, các **đường truyền tải thông tin, mạng thông tin, thiết bị truyền tin đáp ứng yêu cầu khai thác, kiểm soát, xử lý, sử dụng, bảo quản và lưu trữ hoá đơn điện tử**;

c) Có **đội ngũ** người thực thi đủ trình độ, khả năng tương xứng với yêu cầu để thực hiện việc **khởi tạo, lập, sử dụng hoá đơn điện tử** theo quy định;

d) Có **chữ ký điện tử** theo quy định của pháp luật.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ THEO THÔNG TƯ 32/2011/TT-BTC

đ) Có **phần mềm bán hàng hoá, dịch vụ kết nối với phần mềm kế toán**, đảm bảo dữ liệu của hoá đơn điện tử bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ được tự động chuyển vào phần mềm (hoặc cơ sở dữ liệu) kế toán tại thời điểm lập hoá đơn.

e) Có các **quy trình** sao lưu dữ liệu, khôi phục dữ liệu, lưu trữ dữ liệu đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về chất lượng lưu trữ bao gồm:

- **Hệ thống lưu trữ** dữ liệu phải đáp ứng hoặc được chứng minh là tương thích với các **chuẩn mực về hệ thống lưu trữ dữ liệu**;
- Có **quy trình** sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố: đảm bảo sao lưu dữ liệu của HĐĐT **ra các vật mang tin** hoặc **sao lưu trực tuyến toàn bộ dữ liệu**.

LẬP & GỬI HẸĐT CÓ MÃ CỦA CQT THÔNG QUA CÔNG TTĐT CỦA TCT (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)

Truy cập Cổng TTĐT của TCT (**SD TK đã được cấp khi ĐK**):

- Lập hóa đơn bán HH, cung ứng DV.
- Ký số, ký điện tử.

Cấp mã CQT

**CÔNG TTĐT TCT
(KHÔNG THU TIỀN)**

**NGƯỜI
BÁN**

Gửi cho NM

**NGƯỜI
MUA**

LẬP & GỬI HẸĐT CÓ MÃ CỦA CQT THÔNG QUA TỔ CHỨC CCDV HẸĐT (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)

**TRANG TTĐT
CỦA TC CCDV
HẸĐT**

Gửi

Cấp mã CQT

**HỆ THỐNG CẤP
MÃ HẸ
CỦA TCT TỰ ĐỘNG**

Truy cập Trang TTĐT:
- Lập hóa đơn bán HH,
cung ứng DV.
- Ký số, ký điện tử.

**NGƯỜI
BÁN**

**Gửi cho NM theo
phương thức thỏa
thuận (mail/website)**

**NGƯỜI
MUA**

LẬP & GỬI HỒ ĐƠN CÓ MÃ CỦA CQT BẰNG PHẦN MỀM HỒ ĐƠN CỦA NGƯỜI BÁN (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)

**PHẦN MỀM
HỒ ĐƠN CỦA
NGƯỜI BÁN**

- Lập hóa đơn bán HH, cung ứng DV.
- Ký số, ký điện tử.

Gửi

Cấp mã CQT

**HỆ THỐNG CẤP
MÃ HỒ ĐƠN
CỦA TCT TỰ ĐỘNG**

**NGƯỜI
BÁN**

**Gửi cho NM theo
phương thức thỏa
thuận (mail/website)**

**NGƯỜI
MUA**

LẬP & GỬI HĐĐT KHÔNG CÓ MÃ CỦA CQT (NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC)

PHẦN MỀM
HĐĐT

- Lập hóa đơn bán HH, cung ứng DV.
- Ký số, ký điện tử.

Gửi cho NM theo
Phương thức
thuận (mail/website)

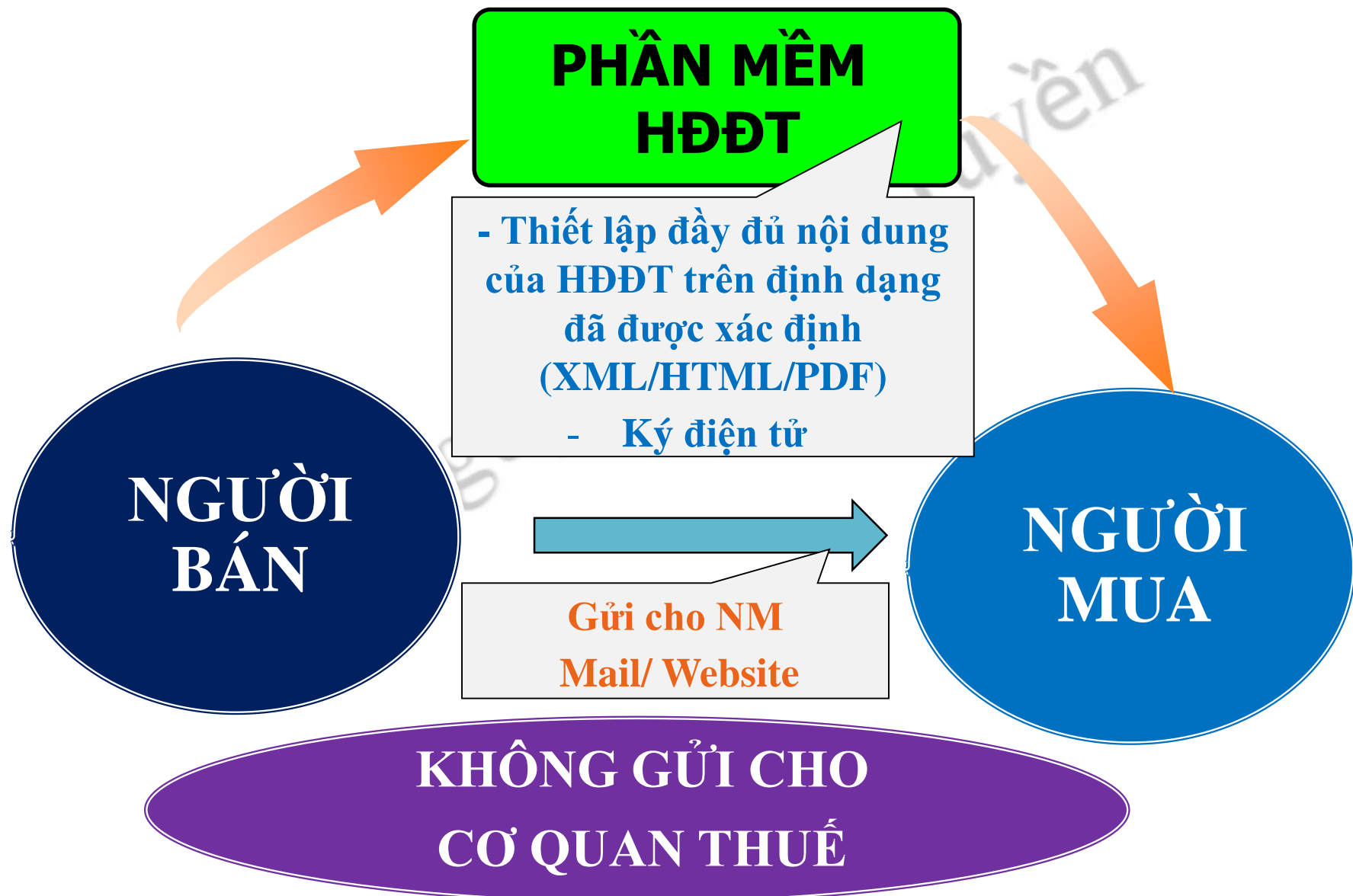


NGƯỜI
BÁN

Chuyển dữ liệu
hóa đơn đến CQT

NGƯỜI
MUA

LẬP & GỬI HỒĐĐT BẰNG PHẦN MỀM HỒĐĐT CỦA NGƯỜI BÁN (TT 32/2011/TT-BTC)



LẬP & GỬI HỒĐT THÔNG QUA PHẦN MỀM HỒĐT CỦA TỔ CHỨC TRUNG GIAN (TT 32/2011/TT-BTC)

TRUY CẬP PHẦN MỀM HỒĐT CỦA TỔ CHỨC TRUNG GIAN

- Thiết lập đầy đủ nội dung của HỒĐT trên định dạng đã được xác định (XML/HTML/PDF)
- Ký điện tử

NGƯỜI BÁN

Gửi cho NM theo phương thức thỏa thuận (mail/website)

NGƯỜI MUA

KHÔNG GỬI CHO CƠ QUAN THUẾ

**NGỪNG
SỬ DỤNG
HÓA ĐƠN
ĐIỆN TỬ
CÓ MÃ CQT**

(NĐ 119/2018/NĐ-CP)

NNT chấm dứt hiệu lực MST;

**NNT thuộc trường hợp CQT
XM và TB không HĐ
tại ĐC đã ĐK;**

**NNT có TB của CQT về việc
ngừng SD HĐĐT để thực hiện
cưỡng chế nợ thuế.**

**NGỪNG
SỬ DỤNG**

HÓA ĐƠN

ĐIỆN TỬ

CÓ MÃ

CQT

(TT 68/2019/TT-BTC)

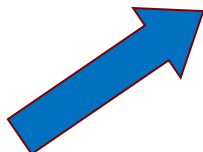
NNT có hành vi SD HĐĐT có mã của CQT để bán hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT bị CQ chức năng phát hiện và TB cho CQT;

CQ ĐKKD, CQNN có thẩm quyền yêu cầu DN tạm ngừng KD ngành, nghề KD có ĐK khi phát hiện DN không có đủ ĐK KD theo quy định của PL. Căn cứ KQ thanh, kiểm tra, nếu CQT xác định DN TL nhằm mục đích mua bán, sử dụng HĐĐT BHP hoặc sử dụng BHP HĐĐT thì DN bị xử phạt VPHC theo quy định đồng thời CQT ban hành QĐ TB ngừng sử dụng HĐĐT có mã của CQT;

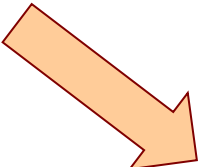
NNT có hành vi lập HĐĐT có mã của CQT phục vụ mục đích bán khống HH, cung cấp DV để chiếm đoạt tiền của tổ chức, cá nhân bị CQ chức năng phát hiện và TB cho CQT.

**NGỪNG
SỬ DỤNG
HÓA ĐƠN
ĐIỆN TỬ
KHÔNG CÓ
MÃ CQT**

(NĐ 119/2018/NĐ-CP)



1. Người bán HH, cung cấp DV là DN, TCKT thuộc trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 15 NĐ 119/2018/NĐ-CP (chấm dứt hiệu lực MST, TB không hoạt động tại ĐC đã ĐK, cưỡng chế nợ thuế, các trường hợp quy định tại TT 68/2019/TT-BTC) **không lập HĐĐT không có mã của CQT để giao cho NM.**



2. Người bán HH, cung cấp DV là DN, TCKT nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 15 NĐ 119/2018/NĐ-CP (sau khi TB với CQT về việc tiếp tục KD hoặc được CQT khôi phục MST, được bãi bỏ QĐ cưỡng chế; tạm ngừng KD cần có HĐĐT giao cho NM) **được tiếp tục SD HĐĐT sau khi TB với CQT.**

LƯU TRỮ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Điều 11 TT 32/2011/TT-BTC

HĐĐT đã lập được lưu trữ **dưới dạng thông điệp dữ liệu** và phải thoả mãn các điều kiện sau:

a) ND của HĐĐT có thể truy cập và SD được để tham chiếu khi cần thiết;

b) ND của HĐĐT được lưu trữ trong chính khuôn dạng mà nó được khởi tạo, gửi, nhận hoặc trong khuôn dạng cho phép thể hiện chính xác nội dung hoá đơn điện tử đó;

c) HĐĐT được lưu trữ theo một cách thức nhất định cho phép xác định nguồn gốc khởi tạo, nơi đến, ngày giờ gửi hoặc nhận HĐĐT.

Điều 11 NĐ 119/2018/NĐ-CP

HĐĐT được bảo quản, lưu trữ **bằng phương tiện điện tử**; lưu trữ hóa HĐĐT phải đảm bảo:

a) Tính an toàn bảo mật, toàn vẹn, đầy đủ, không bị thay đổi, sai lệch trong suốt thời gian lưu trữ;

b) Lưu trữ đúng và đủ thời hạn theo quy định của PLKT;

c) In được ra giấy hoặc tra cứu được khi có yêu cầu.

4. HĐĐT đã hết thời hạn lưu trữ theo quy định của PLKT, nếu không có quy định khác của CQNN có thẩm quyền thì được tiêu hủy. Việc tiêu hủy HĐĐT không được làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các thông điệp dữ liệu hóa đơn chưa được tiêu hủy và hoạt động bình thường của hệ thống thông tin.

LƯU TRỮ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Điều 11 TT 32/2011/TT-BTC NB, NM là ĐVKT; tổ chức trung gian cung cấp giải pháp HĐĐT phải thực hiện lưu trữ HĐĐT theo thời hạn quy định (**sao lưu dữ liệu của HĐĐT ra các vật mang tin VD: bút nhớ (đĩa flash USB); đĩa CD và DVD; đĩa cứng gắn ngoài; đĩa cứng gắn trong**) hoặc thực hiện sao lưu trực tuyến để bảo vệ dữ liệu của HĐĐT).

Điều 11 NĐ 119/2018/NĐ-CP

- HĐĐT được bảo quản, lưu trữ **bằng PT điện tử**.
- CQ, tổ chức, cá nhân được quyền lựa chọn và áp dụng hình thức bảo quản, lưu trữ HĐĐT phù hợp với đặc thù hoạt động và khả năng ứng dụng công nghệ của mình.

LƯU TRỮ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Khoản 1 Điều 12 TT 32/2011/TT-BTC
NM, NB được chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy bao gồm đầy đủ các TT sau: dòng chữ phân biệt giữa HĐ chuyển đổi và HĐĐT gốc – hóa đơn nguồn (ghi rõ “HOÁ ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ”); họ và tên, chữ ký của người được thực hiện chuyển đổi; TG thực hiện chuyển đổi để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của LKT.

Khoản 2, Điều 10 NĐ 119/2018/NĐ-CP
HĐĐT được chuyển đổi thành chứng từ giấy thì chứng từ giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi theo quy định của PL về kế toán, PL về giao dịch điện tử, không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán.

Ghi chú: bản giấy in từ HĐĐT gốc - hóa đơn nguồn dưới dạng file PDF, HTML không có chữ ký số chỉ có giá trị tham khảo, không có giá trị lưu trữ.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ SAI SÓT SAU KHI CẤP MÃ (TT 68/2019/TT-BTC)

1. Trường hợp NB phát hiện HĐĐT **có mã của CQT chưa gửi** cho NM có sai sót thì NB thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số 04 PL ban hành kèm theo **NĐ 119/2018/NĐ-CP** về việc **hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn HĐĐT mới**, ký số, ký điện tử gửi CQT để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho NM. Cơ quan thuế thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của CQT.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ SAI SÓT SAU KHI CẤP MÃ (TT 68/2019/TT-BTC)

2. Trường hợp HĐĐT **có mã của CQT** đã gửi cho NM phát hiện có sai sót thì xử lý như sau:

a) Trường hợp có sai sót về **tên, địa chỉ** của NM nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì **NB TB cho NM về việc hóa đơn có sai sót** và thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số 04 PL ban hành kèm theo **NĐ 119/2018/NĐ-CP** và không phải lập lại hóa đơn;

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ SAI SÓT SAU KHI CẤP MÃ (TT 68/2019/TT-BTC)

b) Trường hợp có sai về **mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế**, hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì **NB và NM lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót** và NB thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số 04 PL ban hành kèm theo **NĐ 119/2018/NĐ-CP** về việc hủy hoá đơn điện tử và **lập hóa đơn HĐĐT mới thay thế** cho hóa đơn điện tử đã được cấp mã có sai sót. Sau khi nhận được thông báo, cơ quan thuế thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của CQT. HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã được cấp mã có sai sót phải có dòng chữ **“Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm”**. NB ký số, ký điện tử trên HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập có sai sót sau đó NB gửi CQT để CQT cấp mã cho HĐĐT mới.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ SAI SÓT SAU KHI CẤP MÃ (TT 68/2019/TT-BTC)

3. Trường hợp CQT **phát hiện HĐĐT đã được cấp mã có sai sót** thì CQT TB cho NB theo Mẫu số 05 PL ban hành kèm theo NĐ 119/2018/NĐ-CP để NB kiểm tra sai sót. Trong **thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được TB của CQT, NB thực hiện TB với CQT** theo Mẫu số 04 PL ban hành kèm theo NĐ 119/2018/NĐ-CP về việc hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót và lập HĐĐT tử mới, ký số, ký điện tử gửi CQT để cấp mã HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập để gửi cho NM theo hướng dẫn tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này. Nếu NB không TB với CQT thì CQT tiếp tục TB cho NB về sai sót của hóa đơn đã được cấp mã để NB thực hiện điều chỉnh hoặc hủy hóa đơn.

4. CQT TB về việc tiếp nhận và kết quả xử lý theo mẫu số 04 PL ban hành kèm theo NĐ 119/2018/NĐ-CP cho NB. HĐĐT đã hủy không có giá trị sử dụng nhưng vẫn được lưu trữ để phục vụ tra cứu.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG CÓ MÃ CỦA CQT (TT 68/2019/TT-BTC)

1. Trường hợp HĐĐT **không có mã của CQT** đã gửi cho NM có phát hiện sai sót thì xử lý như sau:

a) Trường hợp có sai sót về **tên, địa chỉ** của NM nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì **NB TB cho NM** về việc hóa đơn có sai sót và **không phải lập lại hóa đơn**. Trường hợp dữ liệu HĐĐT đã gửi CQT thì NB thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số (04 PL ban hành kèm theo NĐ 119/2018/NĐ-CP).

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG CÓ MÃ CỦA CQT (TT 68/2019/TT-BTC)

b) Trường hợp có sai về **mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế** hoặc hàng hoá không đúng quy cách, chất lượng thì NB và **NM lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, NB lập HĐĐT mới thay thế** cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót. HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm”. NB ký số, ký điện tử trên HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập có sai sót sau đó NB gửi cho NM. Trường hợp dữ liệu HĐĐT có sai sót đã gửi CQT thì **NB thực hiện TB với CQT** theo Mẫu số 04 (PL ban hành kèm theo **NĐ 119/2018/NĐ-CP**) và gửi dữ liệu HĐĐT mới theo phương thức và thời gian nêu tại Điều 16 TT 68/2019/TT-BTC.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ KHÔNG CÓ MÃ CỦA CQT (TT 68/2019/TT-BTC)

2. Trường hợp sau khi nhận dữ liệu HĐĐT, **CQT phát hiện hóa đơn điện tử đã lập có sai sót** thì CQT TB cho NB theo Mẫu số 05 (PL ban hành kèm theo NĐ 119/2018/NĐ-CP) để NB kiểm tra sai sót. Trong **thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của CQT, NB thực hiện TB với CQT** theo Mẫu số 04 (PL ban hành kèm theo NĐ 119/2018/NĐ-CP) về việc hủy hóa đơn (nếu có). Nếu NB TB hủy HĐĐT đã lập thì NB lập HĐĐT mới để gửi NM và gửi lại dữ liệu hóa đơn đến CQT. Nếu NB không thông báo với CQT thì CQT tiếp tục TB cho NB về sai sót của hóa đơn đã lập để NB thực hiện điều chỉnh hoặc hủy hóa đơn.

3. CQT TB về việc tiếp nhận và kết quả xử lý theo Mẫu số 04 cho NB. HĐĐT đã hủy không có giá trị sử dụng nhưng vẫn được lưu trữ để phục vụ tra cứu.

CHUYỂN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐẾN CQT (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

Trong thời gian từ **ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020**, trường hợp CQT TB CSKD **chuyển đổi để áp dụng HĐĐT có mã** nếu CSKD chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng CNTT mà tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các hình thức hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hoặc đã mua hóa đơn của CQT thì CSKD thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến CQT theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo NĐ 119/2018/NĐ-CP với việc nộp tờ khai thuế GTGT. CQT xây dựng dữ liệu hóa đơn của các CSKD để đưa vào cơ sở dữ liệu hóa đơn và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của TCT phục vụ việc tra cứu dữ liệu hóa đơn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

DỮ LIỆU HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ BÁN RA

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....năm..... hoặc quý năm....

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[05] Mã số thuế

Đơn vị tiền: ĐVN

HÌNH THỨC CHUYỂN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐẾN CQT (TT 68/2019/TT-BTC)

**TỔ CHỨC
CUNG CẤP
DV HĐĐT**

Theo hợp đồng ký
kết giữa các bên

**NGƯỜI
BÁN**

Các DN đáp ứng ĐK theo quy định
(yêu cầu về chuẩn kết nối dữ liệu)
sẽ được lựa chọn để TB về việc kết
nối kỹ thuật để chuyển dữ liệu hóa
đơn trực tiếp đến CQT



**THỜI
ĐIỂM
CHUYỂN
DỮ LIỆU
HÓA ĐƠN
ĐIỆN TỬ
ĐẾN CQT**

• HĐĐT CÓ MÃ CQT

**GỬI ĐẾN CQT ĐỂ
CẤP MÃ TRƯỚC KHI
GỬI NM**

**• HĐĐT KHÔNG
CÓ MÃ CQT
(GỬI ĐẦY ĐỦ
NỘI DUNG)**

**GỬI ĐẾN CQT
ĐỒNG THỜI
GỬI CHO NM**

**HĐĐT KHÔNG CÓ
MÃ CQT (GỬI
KÈM BK)**

**CÙNG THỜI ĐIỂM
TK THUẾ GTGT**

TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

ĐIỀU KIỆN

TCT
LỰA CHỌN

KÝ
HỢP ĐỒNG

ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 68/2019/TT-BTC)

CHỦ THỂ

- Có tối thiểu **05** năm hoạt động trong lĩnh vực CNTT.
- Đã triển khai hệ thống, ứng dụng CNTT cho tối thiểu **10** tổ chức.
- Đã triển khai hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử giữa các chi nhánh của DN hoặc giữa các tổ chức với nhau.

TÀI CHÍNH

Có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại VN với giá trị trên **5** tỷ đồng để giải quyết các rủi ro và bồi thường thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ.

ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 68/2019/TT-BTC)

NHÂN SỰ

- Có tối thiểu 20 nhân viên kỹ thuật trình độ đại học chuyên ngành về CNTT, trong đó có nhân viên có kinh nghiệm thực tiễn về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu.
- Có nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra 24h trong ngày và 7 ngày trong tuần để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử và hỗ trợ người sử dụng dịch vụ HĐĐT.

ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (TT 68/2019/TT-BTC)

KỸ THUẬT

- Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật, quy trình sao lưu dữ liệu tại trung tâm dữ liệu chính theo quy định.
- Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật dự phòng đặt tại trung tâm dự phòng cách xa trung tâm dữ liệu chính tối thiểu 20km .
- **Kết nối trao đổi dữ liệu HĐĐT với CQT** phải đáp ứng yêu cầu:
 - + Kết nối với CQT thông qua kênh thuê riêng hoặc kênh MPLS VPN Layer 3, gồm 1 kênh truyền chính và 2 kênh truyền dự phòng. Mỗi kênh truyền có băng thông tối thiểu 10 Mbps.
 - + Sử dụng dịch vụ Web (Web Service) hoặc Message Queue (MQ) có mã hóa làm phương thức để kết nối.
 - + Sử dụng giao thức SOAP để đóng gói và truyền nhận dữ liệu.

QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

XÂY DỰNG
CƠ SỞ
DỮ LIỆU

QUẢN LÝ
CƠ SỞ
DỮ LIỆU

TRA CỨU
THÔNG TIN

TRA CỨU, CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

1. Bên cung cấp thông tin: TCT.

2. Bên sử dụng thông tin:

a) **Các CQQLNN**, người có thẩm quyền có nhu cầu theo quy định của PL về việc sử dụng thông tin HĐĐT để thực hiện các thủ tục **cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa**, về xác minh tính hợp pháp của hàng hóa đang lưu thông trên thị trường và các thủ tục hành chính khác.

b) **Các TCTD** sử dụng TT HĐĐT để đối chiếu, xác minh trong việc cung cấp các DVNH, thanh toán theo quy định.

c) Các DN, TCKT, hộ, cá nhân KD **là NB HH**, cung cấp DV để thực hiện các thủ tục về kê khai doanh thu, các nghĩa vụ về thuế, để xác minh tính hợp pháp của HH, DV đã cung cấp.

d) TC, CN **là NM HH, DV** để thực hiện kê khai thuế GTGT đầu vào (đối với DN, TC); kiểm tra XM tính xác thực của HH, DV mua vào.

đ) **Tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT** truy cập, truy vấn Cổng TTĐT của TCT phục vụ việc tra cứu hóa đơn.

TRA CỨU, CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

1. Bên sử dụng TT thực hiện **truy cập, truy vấn Cổng TTĐT của TCT** để tra cứu thông tin về hóa đơn.
2. TCT thực hiện **công khai** các trường hợp **sử dụng HĐĐT bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp HĐĐT** trên Cổng TTĐT để các tổ chức, cá nhân có thể tra cứu.
3. Để tra cứu thông tin HĐĐT, bên sử dụng thông tin **nhập thông tin HĐĐT cần tra cứu** tại Cổng TTĐT của TCT để tra cứu nội dung HĐĐT.
4. **Trường hợp CQNN**, người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 NĐ 119/2018/NĐ-CP có nhu cầu tra cứu **thông tin về tình hình quản lý, sử dụng HĐĐT của NB là tổ chức, CNKD** thì CQT có trách nhiệm cung cấp thông tin HĐĐT cho các CQ, người có thẩm quyền có liên quan.
5. TCT có trách nhiệm xây dựng hệ thống cung cấp thông tin tự động.

TRA CỨU, CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ (NĐ 119/2018/NĐ-CP)

1. **Khi kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường**, đối với trường hợp sử dụng HÐĐT, CQNN, người có thẩm quyền **truy cập Cổng TTĐT** của TCT để tra cứu thông tin về HÐĐT phục vụ yêu cầu QL, **không yêu cầu cung cấp hóa đơn giấy**. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm sử dụng các TB để truy cập tra cứu dữ liệu HÐĐT.

2. **Trường hợp bất khả kháng** do sự cố, thiên tai gây ảnh hưởng đến việc truy cập mạng Internet dẫn đến không tra cứu được, nếu:

a) Trường hợp người vận chuyển hàng hóa **có chứng từ giấy** (bản sao bằng giấy **không cần ký tên, đóng dấu của NM, NB hàng hóa**) chuyển từ HÐĐT thì xuất trình chứng từ giấy chuyển cho CQNN, người có thẩm quyền đang thực hiện kiểm tra hàng hóa. CQNN, người có thẩm quyền đang thực hiện kiểm tra căn cứ chứng từ giấy chuyển từ HÐĐT để lưu thông HH **và tiếp tục thực hiện tra cứu dữ liệu HÐĐT** (tại đầu mỗi đăng ký với TCT) để phục vụ công tác kiểm tra để XL theo quy định;

b) Trường hợp người VC HH **không có chứng từ giấy chuyển** từ HÐĐT thì CQNN, người có thẩm quyền đang thực hiện kiểm tra **truy cập Cổng TTĐT của TCT** để kiểm tra, xác nhận hóa HÐĐT của DN.

TRÁCH NHIỆM CHIA SẺ KẾT NỐI THÔNG TIN

Các DN, tổ chức kinh tế SX, KD ở các lĩnh vực: **điện lực; xăng dầu; bưu chính viễn thông; vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh siêu thị; thương mại thực hiện HĐĐT và cung cấp dữ liệu HĐĐT theo quy định của BTC.**

Các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại, tổ chức có chức năng thanh toán **định kỳ cung cấp dữ liệu điện tử về giao dịch thanh toán qua tài khoản của các tổ chức, cá nhân cho CQT theo định dạng dữ liệu chuẩn theo quy định của BTC.**

TRÁCH NHIỆM CHIA SẺ KẾT NỐI THÔNG TIN

Tổ chức sản xuất, nhập khẩu những sản phẩm chịu thuế TTĐB thuộc đối tượng sử dụng tem theo quy định của pháp luật thực hiện kết nối thông tin về in và sử dụng tem, tem điện tử giữa tổ chức sản xuất, nhập khẩu với CQ QLT. Thông tin về in, sử dụng tem điện tử là cơ sở để lập, quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu HĐĐT. BTC hướng dẫn việc in, sử dụng tem quy định tại khoản này, tiền thu được từ việc cấp tem đảm bảo bù đắp chi phí in và sử dụng tem.

Các tổ chức, đơn vị: Cục quản lý thị trường, Tổng cục quản lý đất đai, Tổng cục quản lý tài nguyên khoáng sản, cơ quan công an, giao thông, y tế và các cơ quan khác có liên quan kết nối chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan cần thiết trong lĩnh vực quản lý của đơn vị với TCT để xây dựng cơ sở dữ liệu HĐĐT

BTC chủ trì, phối hợp với các bộ, đơn vị liên quan ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin HĐĐT.

[VAN BAN\VB 141920 NGÀY 15.11. 2018 CỦA BTC VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG
NĐ 119.doc](#)

ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

TT
32/2011/TT-
BTC

Tổ chức,
cá nhân
lựa chọn
sử dụng
hóa đơn
điện tử khi
mua bán
hàng hóa,
cung ứng
dịch vụ
nếu đáp
ứng ĐK
theo quy
định.

1. Sử dụng HĐĐT có mã của CQT: DN, tổ chức kinh tế, tổ chức khác; DN rủi ro cao; hộ, cá nhân KD đủ ĐK về LĐ & DT; hộ, cá nhân KD không đủ ĐK về LĐ & DT được CQT cấp HĐĐT.

2. Sử dụng HĐĐT không có mã của CQT: DN kinh doanh ở các lĩnh vực: điện lực; xăng dầu; BCVT; VT hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh TM điện tử; KD siêu thị; thương mại và các DN, tổ chức kinh tế đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với CQT bằng phương tiện điện tử, đảm bảo việc truyền dữ liệu HĐĐT đến NM và đến CQT.

3. Sử dụng HĐĐT có mã của CQT thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với CQT: Hộ, CNKD trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, bán lẻ thuốc tân dược, bán lẻ hàng tiêu dùng, cung cấp dịch vụ **trực tiếp đến người tiêu dùng** tại một số địa bàn có ĐK thuận lợi thì triển

khai thí điểm từ năm 2018

KHÁI NIỆM HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

**NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT
68/2019/TT-BTC**

Hoá đơn điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử

HĐĐT là hóa đơn được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, ký số, ký điện tử theo quy định tại NĐ 119/2018/NĐ-CP bằng phương tiện điện tử, bao gồm cả trường hợp **hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với CQT.**

ĐĂNG KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT
68/2019/TT-BTC

- QĐ gửi cho CQT trước khi khởi tạo bằng VB giấy hoặc bằng VB điện tử gửi thông qua cổng TTĐT của CQT (Mẫu 1/TT 32/2011/TT-BTC).
- TB phát hành HĐĐT gửi CQT (Mẫu 2/TT 32/2011/TT-BTC) chậm nhất 2 ngày làm việc trước khi sử dụng.

- Không mã CQT:

+ DN, TCKT, TC khác, hộ, CNKD thuộc trường hợp sử dụng HĐĐT **không mã của CQT** truy cập vào Cổng TTĐT của TCT để **ĐK sử dụng** HĐĐT theo Mẫu số 01

+ Cổng TTĐT của TCT **gửi TB theo Mẫu 02/NĐ 119/201/NĐ-CP** về việc **chấp nhận** hoặc **không chấp nhận** trong thời gian 1 ngày LV kể từ ngày nhận.

ĐĂNG KÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

**TT
32/2011/TT-
BTC**

- Có mã CQT:

+ DN, TCKT, TC khác, hộ, CNKD thuộc trường hợp sử dụng HĐĐT **có mã của CQT** truy cập vào Cổng TTĐT của TCT để **ĐK sử dụng** HĐĐT theo Mẫu 01

+ Cổng TTĐT của TCT gửi TB theo Mẫu 02/NĐ 119/2018/NĐ-CP về việc **chấp nhận** hoặc **không chấp nhận** trong thời gian 1 ngày LV kể từ ngày nhận.

+ Trường hợp CQT **không chấp nhận** đăng ký sử dụng HĐĐT không có mã thì DN, TCKT đăng **ký sử dụng HĐĐT có mã của CQT**.

+ Cổng TTĐT của TCT gửi các TB theo quy định tại Điều 14 NĐ 119/2018/NĐ-CP tới NNT qua **địa chỉ thư điện tử đã được ĐK với CQT**.

KHỞI TẠO MẪU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

- Mẫu số gồm 11 ký tự

VD: 01GTKT0/001

- Ký hiệu hóa đơn bao gồm 06 ký tự:

+ 2 ký tự đầu để phân biệt các ký hiệu mẫu hóa đơn

+ Ký tự thứ 3 là dấu “/”.

+ 2 ký tự tiếp theo thể hiện năm tạo hoá đơn

+ 1 ký tự cuối thể hiện hình thức hoá đơn (Hình thức HĐĐT được ký hiệu

là E)VD: AB/19E.

- Số hóa đơn gồm 7 chữ số từ (0000001 - 9999999)

- Bỏ Mẫu số hóa đơn

- Thay đổi **Ký hiệu hóa đơn**

+ Ký tự thứ 1: để phân biệt các loại hóa đơn. Trong đó: **1** là Hóa đơn GTGT; **2** là Hóa đơn BH; **3** là PXX kiêm VC điện tử; **4** là hóa đơn khác hoặc các chứng từ điện tử có tên gọi khác.

+ Ký tự thứ 2 là **C**: HĐĐT loại có mã của CQT hoặc **K**: loại không có mã của CQT.

+ Ký tự thứ 3 và 4: năm lập HĐĐT được xác định theo 2 chữ số cuối của năm dương lịch.

+ Ký tự thứ 5: Thể hiện loại HĐĐT được sử dụng với các ký tự: **T;D; L;M.**

+ Ký tự thứ 6 và 7: do NB tự xác định căn cứ theo nhu cầu QL, trường hợp không có nhu cầu QL thì để là YY.Ví dụ: **1K21TAA**

- Số HĐ gồm tối đa **8** chữ số từ 1 - 99999999

THAY ĐỔI THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

**NĐ 119/2018/NĐ-CP
& TT 68/2019/TT-
BTC**

- Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ kinh doanh, tổ chức khởi tạo HĐĐT phải gửi TB phát hành hoá đơn cho CQT nơi chuyển đến, trong đó nêu rõ số hoá đơn đã phát hành chưa sử dụng, sẽ tiếp tục sử dụng.

- Trường hợp có sự thay đổi về nội dung đã TB, tổ chức, khởi tạo HĐĐT thực hiện TB phát hành mới theo hướng dẫn tại khoản này.

Trường hợp có **thay đổi thông tin đã ĐK** sử dụng HĐĐT người ĐK sử dụng HĐĐT **thực hiện thay đổi thông tin** và gửi lại CQT theo **Mẫu số 01**.

SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ & HÓA ĐƠN GIẤY

TT 32/2011/TT-BTC

**NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT
68/2019/TT-BTC**

Có thể sử dụng song song hóa đơn điện tử và hóa đơn giấy.

- Kể từ thời điểm sử dụng HĐĐT, **phải thực hiện hủy những hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng.**
- Việc **hủy hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng** (nếu có) và **ngừng sử dụng hóa đơn đã TB phát hành** thực hiện theo quy định tại NĐ 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số NĐ 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của BTC.

CHỮ KÝ NM TRÊN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

- Bắt buộc phải có chữ ký NM là ĐV kế toán.
- VB 2402/BTC-TCT quy định trường hợp NM không phải ký:
 - + HĐKT, P XK, biên bản giao nhận hàng hóa, biên nhận thanh toán, phiếu thu,...
 - + CQT quản lý trực tiếp xem xét từng trường hợp phát sinh cụ thể.
- Một số trường hợp hóa đơn không nhất thiết có chữ ký NM theo quy định.

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT
68/2019/TT-BTC

- Trường hợp NM là **CSKD** và NM, NB có **thỏa thuận** về việc NM đáp ứng các điều kiện kỹ thuật để ký số, ký điện tử trên HĐĐT do NB lập thì NM ký số, ký điện tử trên hóa đơn.
- Trường hợp HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký số, chữ ký điện tử của NB và NM thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 TT 68/2019/TT-BTC (một số trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung).

THỜI ĐIỂM LẬP ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 39/2014/TT-BTC

**NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT
68/2019/TT-BTC**

1. Thời điểm lập HĐĐT đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho NM, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm lập HĐĐT đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

3. Một số trường hợp cụ thể.

1. Thời điểm lập HĐĐT đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho NM, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm lập HĐĐT đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ **hoặc thời điểm lập hóa đơn cung cấp dịch vụ**, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

3. Một số trường hợp cụ thể.

THỜI ĐIỂM LẬP ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 68/2019/TT-BTC

- **Thời điểm lập** HĐĐT xác định theo **thời điểm NB ký số, ký điện tử** trên hóa đơn **được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm** (VD: ngày 30 tháng 4 năm 2019) và phù hợp với hướng dẫn tại Điều 4 TT 68/2019/TT-BTC .
- **Thời điểm lập** HĐĐT đối với hoạt động **dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền hình, dịch vụ CNTT** được bán theo kỳ nhất định thực hiện **chậm nhất không quá 7 ngày** kế tiếp kể từ ngày **ngày kết thúc kỳ quy**.
- **Thời điểm lập** HĐĐT đối với các **trường hợp mua dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website** và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế **chậm nhất không quá 5 ngày** kể từ ngày **chứng từ dịch vụ vận tải hàng không xuất ra trên hệ thống website** và hệ thống TMĐT.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ LẬP SAI CHƯA GỬI NM

TT 39/2014/TT-BTC

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

Trường hợp lập hóa đơn chưa giao cho NM, nếu phát hiện hóa đơn lập sai, người bán gạch chéo các liên và lưu giữ số hóa đơn lập sai.

Trường hợp NB phát hiện HĐĐT **có mã của CQT chưa gửi** cho NM có sai sót thì NB thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số 04 PL về việc **hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn HĐĐT mới**, ký số, ký điện tử gửi CQT để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho NM. CQT thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của CQT.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ LẬP SAI TÊN, ĐỊA CHỈ NM

TT 26/2015/TT-BTC

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

Trường hợp hóa đơn đã lập có sai sót về tên, địa chỉ NM nhưng ghi đúng mã số thuế NM thì các bên lập biên bản điều chỉnh và không phải lập hóa đơn điều chỉnh.

- HĐĐT **có mã của CQT** đã gửi cho NM phát hiện có sai sai sót về **tên, địa chỉ** của NM nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì **NB TB cho NM về việc hóa đơn có sai sót** và thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số 04 và không phải lập lại hóa đơn.

- HĐĐT **không có mã của CQT** đã gửi cho NM có phát hiện sai sót sai sót về **tên, địa chỉ** của NM nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì **NB TB cho NM** về việc hóa đơn có sai sót và **không phải lập lại hóa đơn**. Trường hợp dữ liệu HĐĐT đã gửi CQT thì NB thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số 04.

XỬ LÝ HỒ ĐƠN LẬP SAI ĐÃ GỬI NM

TT 32/2011/TT-BTC

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

- Trường hợp chưa giao hàng hóa hoặc NB, NM chưa kê khai thuế: Hủy khi có sự đồng ý và xác nhận của NB & NM; NB lập HỒ ĐƠN mới **thay thế**.

- Trường hợp đã giao hàng, NB & NM đã kê khai thuế: lập VB thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót, đồng thời NB lập hoá đơn điện tử điều chỉnh sai sót.

Hóa đơn sai sót sau khi cấp mã:

- Trường hợp có sai về **mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế**, hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì **NB và NM lập VB thỏa thuận ghi rõ sai sót** và

- NB thực hiện **TB với CQT** theo Mẫu số 04 PL về việc hủy HỒ ĐƠN và **lập hóa đơn HỒ ĐƠN mới thay thế** cho HỒ ĐƠN đã được cấp mã có sai sót.

- HỒ ĐƠN mới thay thế HỒ ĐƠN đã được cấp mã có sai sót phải có dòng chữ **“Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm”**. NB ký số, ký điện tử trên HỒ ĐƠN mới thay thế HỒ ĐƠN đã lập có sai sót sau đó NB gửi CQT để CQT cấp mã cho HỒ ĐƠN mới.

XỬ LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ LẬP SAI ĐÃ GỬI NM

TT 32/2011/TT-BTC

- Trường hợp chưa giao hàng hóa hoặc NB, NM chưa kê khai thuế: Hủy khi có sự đồng ý và xác nhận của NB & NM; NB lập HĐĐT mới thay thế.
- Trường hợp đã giao hàng, NB & NM đã kê khai thuế: lập VB thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ sai sót, đồng thời NB lập hoá đơn điện tử điều chỉnh sai sót.

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

Hóa đơn không có mã CQT:

- Trường hợp có sai về mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hoá không đúng quy cách, chất lượng thì NB và NM lập VB thuận ghi rõ sai sót, NB lập HĐĐT mới thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót. HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm”. NB ký số, ký điện tử trên HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập có sai sót sau đó NB gửi cho NM.
- Trường hợp dữ liệu HĐĐT có sai sót đã gửi CQT thì NB thực hiện TB với CQT theo Mẫu số 04 và gửi dữ liệu HĐĐT mới theo phương thức và thời gian nêu tại Điều 16 TT 68/2019/TT-BTC.

CHUYỂN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

Không quy định.

- SD HĐĐT không có mã của CQT: chuyển dữ liệu HĐĐT đã lập đến CQT qua Cổng TTĐT của TCT (chuyển trực tiếp hoặc gửi qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT).
- Từ 01/11/2018 đến 31/10/2010, **trường hợp CQT TB CSKD thực hiện áp dụng HĐĐT** theo NĐ 119/2018/NĐ-CP, nhưng DN **chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng CNTT** mà ĐK tiếp tục sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn đã mua: BC **Mẫu số 03**.

CHUYỂN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/T T-BTC	NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC
Không quy định.	<ul style="list-style-type: none">- Phương thức chuyển dữ liệu HĐĐT theo Bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT (theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo TT 68/2019/TT-BTC) cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT áp dụng đối với các trường hợp sau: buu chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không; bán hàng hóa là điện, nước sạch; bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đến người tiêu dùng là cá nhân mà trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ NM (siêu thị, xăng dầu, vận tải hàng không xuất qua website,...).- Phương thức chuyển đầy đủ nội dung hóa đơn áp dụng đối với trường hợp bán HH, DV không thuộc quy định nêu trên: NB sau khi lập đầy đủ các nội dung trên hóa đơn gửi hóa đơn cho NM và đồng thời gửi hóa đơn cho CQT.

LƯU TRỮ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT 68/2019/TT-BTC

- Đ11 TT 32/2011/TT-BTC: NB, NM là ĐVKT; tổ chức trung gian cung cấp giải pháp HĐĐT phải thực hiện lưu trữ HĐĐT theo thời hạn quy định (sao lưu dữ liệu của HĐĐT ra các vật mang tin VD: bút nhớ (đĩa flash USB); đĩa CD và DVD; đĩa cứng gắn ngoài; đĩa cứng gắn trong) hoặc thực hiện sao lưu trực tuyến để bảo vệ DL của HĐĐT)

Điều 11 NĐ 119/2018/NĐ-CP:

- HĐĐT được bảo quản, lưu trữ bằng PT điện tử
- CQ, tổ chức, cá nhân được quyền lựa chọn và áp dụng hình thức bảo quản, lưu trữ HĐĐT phù hợp với đặc thù hoạt động và khả năng ứng dụng CN của mình.
- Hạ tầng kỹ thuật CNTT HĐĐT bao gồm tập hợp TB tính toán (máy chủ, máy trạm), hệ thống đường truyền, TB kết nối mạng, thiết bị (hoặc phần mềm) an ninh an toàn mạng và cơ sở dữ liệu, **thiết bị lưu trữ**, TB ngoại vi và TB phụ trợ, mạng nội bộ.

ĐIỂM DẠNG CHUẨN DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

TT 32/2011/TT-BTC

- Trường hợp NB lựa chọn sử dụng HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, NB có trách nhiệm TB cho NM về **định dạng** HĐĐT (Đ4 TT 32/2011/TT-BTC).

- TT 32/2011/TT-BTC không quy **định định dạng chuẩn dữ liệu**; Trong thực tế các đơn vị sử dụng HĐĐT dưới dạng file PDF, XML, HTML.

* Ghi chú:

- HĐĐT dưới dạng file PDF, HTML in ra giấy chỉ có giá trị tham khảo; HĐĐT lưu trữ theo quy định.

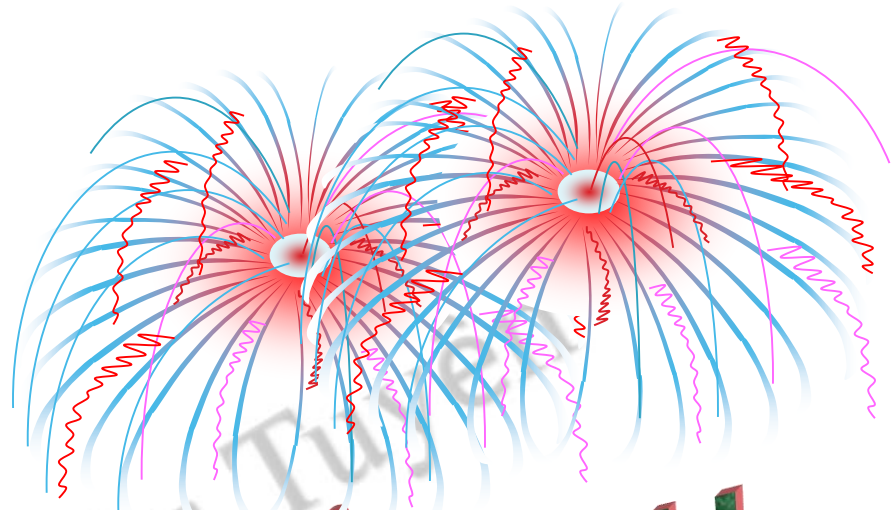
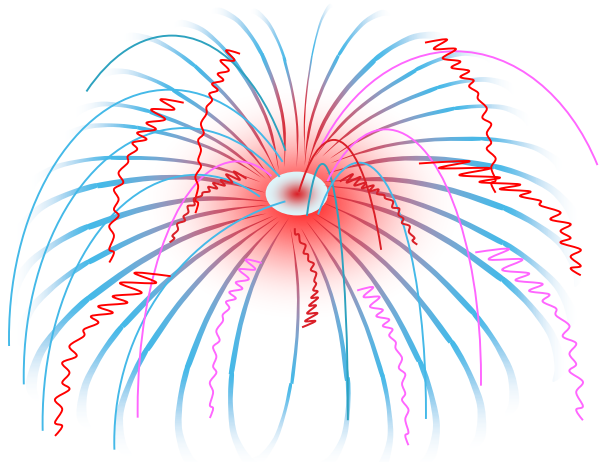
- Bản thể hiện HĐĐT của các DN điện, BCVT (không có chữ ký điện tử chỉ có giá trị tham khảo; NM lưu file XML theo quy định).

NĐ 119/2018/NĐ-CP & TT
68/2019/TT-BTC

- Khi HH, CCDV, NB phải lập HĐĐT có mã của CQT hoặc HĐĐT không có mã của CQT để giao cho NM theo **định dạng chuẩn dữ liệu** mà CQT quy định (K1, Đ4 NĐ 119/2018/NĐ-CP).

- HĐĐT phải theo định dạng chuẩn dữ liệu do BTC quy định (K4, Đ5 NĐ 119/2018/NĐ-CP).

- Định dạng HĐĐT sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản **XML**.



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

